

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102327357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 30/09/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số **440** /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày **26** tháng **12** năm **2023**)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày / /202 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, Số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3556 3031 Fax: (84-24) 3556 3033

Website: pvtrans-ptt.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Tầng 1, 4 và 7 Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

Website: www.bvsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Thanh Sơn - Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: (84-24) 3556 3031

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102327357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 30/09/2021)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 7.000.000 cổ phiếu
6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 70.000.000.000 đồng
7. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7105 0000 Fax: (84-24) 6288 5678

8. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở: Tầng 1, 4 và 7 Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
1. Tổ chức phát hành	4
2. Tổ chức tư vấn.....	4
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù	8
4. Rủi ro về đợt chào bán	10
5. Rủi ro pha loãng	11
6. Rủi ro quản trị công ty	13
7. Rủi ro khác	14
III. CÁC KHÁI NIỆM	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	16
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	16
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	17
3. Cơ cấu tổ chức.....	19
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	20
5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ chức phát hành, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những Công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	25
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	25
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	25
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	26
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	26
10. Hoạt động kinh doanh.....	26
11. Chính sách đối với người lao động.....	49
12. Chính sách cổ tức	51
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	51
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	51
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	52
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	52
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	52
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	52

2.	Tình hình tài chính.....	54
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	61
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	61
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG		63
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập	63
2.	Thông tin về cổ đông lớn	63
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm Soát viên, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	71
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....		94
1.	Loại cổ phiếu.....	94
2.	Mệnh giá cổ phiếu	94
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	94
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	94
5.	Giá chào bán dự kiến	94
6.	Phương pháp tính giá.....	94
7.	Phương thức phân phối.....	95
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	96
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	97
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	98
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	98
12.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	98
13.	Hủy bỏ đợt chào bán.....	98
14.	Biện pháp bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	99
15.	Các loại thuế có liên quan.....	99
16.	Thông tin về các cam kết	100
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	101
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN		101
1.	Mục đích chào bán.....	101
2.	Phương án khả thi.....	101
3.	Thông tin về tình hình triển khai phương án mua tàu	105
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....		106
1.	Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán	106
2.	Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	106
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....		108
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....		108
XII. PHỤ LỤC.....		109

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Ông: Lê Mạnh Tuấn	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Lê Thanh Sơn	Chức vụ: Giám đốc
Ông: Nguyễn Đình Chính	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Đại diện theo pháp luật: Ông: **Nhữ Đình Hòa** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn chào bán cổ phiếu số 59/2023/BVSC-PTT/TV-PH.CP ngày 28 tháng 06 năm 2023 với Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (“PTT”) hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải đường biển và vận tải đường bộ. Kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro (bao gồm nhưng không giới hạn) được đề cập dưới đây:

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, v.v... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và PTT nói riêng.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Kể từ năm 2020, không chỉ riêng Việt Nam mà toàn bộ nền kinh tế trên thế giới nói chung có nhiều khó khăn do những ảnh hưởng của đại dịch Covid 19. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2020 và năm 2021 của Việt Nam lần lượt tăng 2,91% và 2,58% là mức tăng trưởng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2021. Kết quả này thể hiện sự tăng trưởng chậm rãi của nền kinh tế, tuy nhiên, đây là tín hiệu khả quan nếu đặt trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu chịu sự tác động lớn từ đại dịch Covid-19, căng thẳng chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, v.v... khi mà nhiều nước trên thế giới có mức tăng trưởng kinh tế âm.

Bước sang năm 2022, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với những thách thức lớn khi bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường, làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, và an ninh lương thực toàn cầu. Tuy nhiên, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2022 của Việt Nam đã ghi nhận mức tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2011-2022, với sự đóng góp lớn từ các lĩnh vực bao gồm: nông, lâm nghiệp, thủy sản, khu công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

Theo báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 6/2023, World Bank đã dự báo GDP của Việt Nam tăng 6,0% trong năm 2023, với động lực chính đến từ đầu tư công khi mà một lượng đáng kể các dự án sẽ được giải ngân vào năm 2023. Chính phủ đã cam kết giải ngân 30 tỷ USD trong năm 2023, trong đó 90% đã được phân bổ để giải ngân cho các bộ và tỉnh kể từ tháng 01/2023. Về phía cầu, tiêu dùng trong nước sẽ tiếp tục phục hồi vào năm 2023. Du lịch hồi sinh, các chương trình kích cầu và đầu tư công mới được khởi công vào tháng 01/2022 và tăng lương có hiệu lực từ tháng 7/2023 dự kiến sẽ giúp tiêu dùng trong nước tiếp tục tăng.

Trong 09 tháng đầu năm 2023, số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy GDP 9 tháng năm 2023 tăng 4,24% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,19% và 1,57% của 9 tháng các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023.

Về cơ cấu nền kinh tế 9 tháng năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,51%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,16%; khu vực dịch vụ chiếm

42,72%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,61% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2022 là 11,47%; 38,49%; 41,29%; 8,75%).

1.2. Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế. Trong năm 2020, dưới bối cảnh nền kinh tế dự báo gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19, Quốc hội tiếp tục đề ra mục tiêu lạm phát năm 2020 dưới 4%. Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,23% so với bình quân năm 2019. Năm 2021, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua.

Năm 2022, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân tăng 3,15% so với bình quân năm 2021, đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát do Quốc hội đề ra, nhưng vẫn cao hơn mức lạm phát bình quân 5 năm giai đoạn 2017 - 2021 (2,98%). Trong đó, một số nhóm hàng có mức tăng rất cao so với mức tăng bình quân 5 năm như giao thông, đồ uống, thiết bị đồ dùng gia đình, văn hóa giải trí; một số nhóm hàng giảm giá mạnh, chủ yếu là nhóm hàng thuộc quản lý của Nhà nước như y tế, giáo dục.

Theo báo cáo của Tổng Cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2023 tăng 1,08% so với tháng trước. CPI tháng 9 tăng 3,66% so với cùng kỳ năm trước, CPI bình quân quý III/2023 tăng 2,89% so với quý III/2022. Tính chung 9 tháng năm nay, CPI tăng 3,16% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,49%. Trong mức tăng 1,08% của CPI tháng 9 so với tháng trước có 10 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó nhóm giáo dục tăng cao nhất với mức tăng 8,06%. Một nhóm hàng có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính viễn thông, với mức giảm 0,23%.

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh thông qua kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển và vận tải đường bộ như PTT, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của PTT thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào như chi phí nhiên liệu đầu vào, chi phí nhân sự,... từ đó làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.3. Lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là chỉ số có ý nghĩa quan trọng mà PTT phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên để hoạch định chiến lược đầu tư phù hợp. Đa số doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh; có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng sẽ khiến cho chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm tăng lên, khiến lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh suy giảm. Khi đó, các doanh nghiệp sẽ có xu hướng cắt giảm và thu hẹp quy mô hoạt động. Trong khi đó, cắt giảm lãi suất sẽ là động lực cho doanh nghiệp giảm chi phí và giá thành,

đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Hơn thế, lãi suất thấp là động lực cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô, tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2020 và 2021 là những năm nền kinh tế chịu ảnh hưởng lớn từ đại dịch covid-19. Nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, duy trì vốn cho sản xuất, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, lãi suất cho vay đã giảm đáng kể. Kết quả là, đến cuối năm 2021, lãi suất huy động và cho vay VND bình quân của các tổ chức tín dụng giảm tương ứng khoảng 0,51%/năm và 0,81%/năm so với cuối năm 2020, sau khi đã giảm khoảng 1%/năm trong năm 2020. Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VND đối với một số ngành, lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,4%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của NHNN (4,5%/năm); lãi suất cho vay bình quân của ngân hàng thương mại trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 7,6 - 9,5%/năm.

Trong năm 2022, lãi suất huy động tiền gửi của các ngân hàng đã bắt đầu tăng, cao hơn mức lãi suất năm 2021 khoảng 0,5-1% tùy từng kỳ hạn. Đặc biệt là vào thời điểm cuối năm 2022, lãi suất huy động và lãi suất cho vay toàn hệ thống đều tăng khá cao. Theo đó, lãi suất huy động và lãi suất cho vay bình quân toàn hệ thống lần lượt lên mức 6,35%/năm và 10,56%/năm vào tháng 12/2022.

Sau giai đoạn lãi suất tăng cao vào cuối năm 2022 và đầu năm 2023, lãi suất cho vay trên thị trường đã có xu hướng giảm sau khi có sự điều chỉnh của NHNN nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong nền kinh tế. Việc giảm lãi suất sẽ hỗ trợ tích cực cho các hợp đồng vay với lãi suất thả nổi nhưng trái chiều với các hợp đồng vay với lãi suất cố định.

Tại ngày 29/04/2022, Công ty đã ký kết Hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – CN HCM với hạn mức vay 99 tỷ đồng, để tài trợ mua tàu. Khoản vay này được thanh toán thành nhiều kỳ bắt đầu từ ngày 30/05/2022 đến ngày 30/05/2029. Lãi suất của khoản vay được thả nổi, điều chỉnh 3 tháng/ lần (SOFR 90 ngày cộng 5,7%) và lãi vay được thanh toán hàng tháng. Chính vì vậy mọi biến động của lãi suất tăng đều ảnh hưởng đến chi phí vốn của Công ty, từ đó làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

1.4. Tỷ giá

Năm 2020 - 2021, tỷ giá các đồng tiền trên thế giới biến động khá mạnh đến từ nhiều nguyên nhân, trong đó tác động lớn nhất là từ đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND tại Việt Nam khá ổn định. Năm 2021, tỷ giá trung tâm tăng khoảng 0,1% so với năm 2020.

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với cú sốc tỷ giá. Kể từ tháng 5/2022, Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành bán ngoại tệ, giảm dự trữ ngoại hối để bình ổn tỷ giá. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã giảm từ gần 110 tỷ USD vào cuối tháng 1/2022 xuống còn khoảng 89 tỷ USD vào cuối tháng 12/2022. Tại thời điểm cuối năm 2022, VND mất giá khoảng 3,5% so với đồng USD, thấp hơn nhiều so với các đồng tiền khác trên thế giới và khu vực. Từ đầu năm 2023 đến nay, tỷ giá chủ yếu dao động trong vùng 23.240 – 23.630 VND/USD, biên độ +/-1,9%, tương

đổi ổn định so với năm 2022. Cán cân thương mại hàng hóa 6 tháng đầu năm 2023 ước tính xuất siêu 12,25 tỷ USD, giúp tăng dự trữ ngoại hối, từ đó giúp tỷ giá ổn định hơn trong 6 tháng qua. Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước đang tiếp tục theo dõi sát tình hình thị trường để điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp, phối hợp đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường ngoại tệ.

Trong năm 2022, PTT đã thực hiện Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT với giá trị đầu tư thực hiện là 147,66 tỷ đồng, tương đương 6,34 triệu USD và đưa vào khai thác tuyến quốc tế từ tháng 06/2022, với toàn bộ doanh thu được thu bằng đồng USD. Từ đầu Quý 3/2023 cho đến nay do ảnh hưởng của hàng loạt các tác động vĩ mô trong và ngoài nước, tỷ giá VND/USD đã có sự biến động tăng từ 23.500 VNĐ/USD lên khoảng trên dưới 24.500 VNĐ/USD, tương đương trên dưới 3,5% đã có phần làm tăng chi phí tài chính của Công ty nhưng về khía cạnh trọng yếu không ảnh hưởng nhiều tới hiệu quả khai thác của dự án và kết quả SXKD chung của Công ty do doanh thu từ hoạt động khai thác tàu đều bằng tiền USD. Bên cạnh đó, các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty đều được thanh toán bằng đồng Việt Nam nên có thể nói rủi ro biến động tỷ giá chưa có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của PTT khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của PTT, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của PTT. Hiện tại, hoạt động của PTT chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế, Luật Hàng hải, Luật Bảo vệ môi trường,... và các văn bản liên quan khác.

Là một công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch chứng khoán, PTT còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Vì vậy, những thay đổi của các văn bản pháp lý trong lĩnh vực này đều ảnh hưởng đến hoạt động của PTT.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, PTT liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định của luật pháp liên quan đến hoạt động của PTT, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, PTT đã xây dựng hệ thống quản trị nội bộ theo các quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro biến động giá dầu thế giới

Xăng dầu là nhiên liệu đầu vào chính sử dụng trong hoạt động kinh doanh vận tải của PTT, đồng thời cũng là cơ sở để Công ty xây dựng giá cước vận chuyển. Chính vì vậy, bất cứ sự biến động của giá xăng dầu trên thị trường đều ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty.

Năm 2022 đã chứng kiến những biến động mạnh của giá dầu, giá dầu Brent lập đỉnh 14 năm và đã có thời điểm giao dịch ở mức gần 140 USD/thùng. Dòng chảy dầu khí trên thế giới

được tái định hướng do tác động của cuộc chiến tranh Nga - Ukraine. Việc giá dầu biến động mạnh đã tác động lên kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của nhóm các doanh nghiệp dầu khí.

Với đặc thù của lĩnh vực kinh doanh khai thác tàu biển vận chuyển xăng dầu hóa chất thì chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí và cơ cấu doanh thu, do vậy việc biến động giá dầu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành vận tải nói chung và của công ty nói riêng. Những rủi ro này cần được kiểm soát để giảm thiểu tác động từ biến động tăng của giá nhiên liệu thông qua hàng loạt giải pháp như bám sát thị trường và nâng cao công tác dự báo thị trường, dự báo về xu hướng giá dầu, nhu cầu vận tải dầu hóa chất trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, diễn biến theo mùa vụ từ đó đề ra kế hoạch/chiến lược ứng phó kịp thời. Ban lãnh đạo PTT đã lựa chọn phương án khai thác tàu theo hình thức cho thuê định hạn (TC) với thời hạn dài, với hình thức này thì người thuê tàu chịu chi phí nhiên liệu và cảng phí, do vậy rủi ro về chi phí nhiên liệu đã được kiểm soát.

Với tình hình giá dầu biến động như hiện nay, nếu giá dầu tiếp tục tăng sẽ gây tác động hai chiều đến tình hình kinh doanh của lĩnh vực tàu biển như:

- Về mặt khó khăn: Làm gia tăng chi phí nhiên liệu vận hành tàu, giảm hiệu quả khai thác trong ngắn hạn. Ngoài ra Giá dầu cao còn làm ảnh hưởng tới đà phục hồi các nền kinh tế kéo theo suy giảm nhu cầu về dầu mỏ và giảm nhu cầu vận chuyển bằng đường biển.

- Về mặt thuận lợi: về dài hạn việc tăng giá dầu góp phần hỗ trợ cho việc mở mang gia tăng hoạt động của các doanh nghiệp thăm dò, khai thác chế biến dầu khí. Từ đó lượng mua bán giao dịch dầu mỏ và các sản phẩm sẽ tăng dần lên kéo theo tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ vận chuyển. Hơn nữa khi đó chi phí vận tải tính trên chi phí 1 thùng dầu khai thác chế biến sẽ giảm tương đối (phí vận chuyển/chi phí 1 thùng dầu SP) giảm trong khi doanh thu của các khách hàng dầu khí tăng, giảm bớt áp lực cắt giảm chi phí từ các khách hàng của công ty.

Do đó, việc đưa ra các kịch bản để phân tích độ nhạy và theo dõi tình hình diễn biến liên quan đến giá dầu, nhu cầu tiêu thụ dầu và các yếu tố liên quan đến thị trường tàu là điều rất cần thiết trong tình hình hiện nay.

3.2. Rủi ro cháy nổ và ô nhiễm môi trường

Lĩnh vực kinh doanh khai thác tàu dầu hóa chất là lĩnh vực có rủi ro cháy nổ cao và khi rủi ro xảy ra có thể gây thiệt hại đối với tài sản, gây ô nhiễm môi trường và thiệt hại lớn cho doanh nghiệp. Do vậy công ty PTT cũng như các Chủ tàu khác hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khai thác tàu biển, tàu chở dầu hóa chất phải trang bị đầy đủ các trang thiết bị, xây dựng hệ thống quản lý an toàn bao gồm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và phòng chống ô nhiễm môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các hệ thống này trong suốt quá trình hoạt động.

Hơn nữa các trang thiết bị và hệ thống kiểm soát rủi ro này luôn được được các cơ quan đăng kiểm trong nước và quốc tế (Class) định kỳ kiểm tra đánh giá mức độ đáp ứng của hệ thống đối với các công ước quốc tế về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và chống ô nhiễm

môi trường. Ngoài ra các của các tổ chức khác như Công ty bảo hiểm, người thuê tàu còn yêu cầu giám định viên (inspector/Surveyor) của họ kiểm tra đánh mức độ các trang thiết bị và hệ thống quản lý an toàn trên tàu và của công ty quản lý tàu.

Là công ty Chủ tàu hoạt động trên thị trường quốc tế, PTT luôn ưu tiên hàng đầu công tác bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ, mua bảo hiểm tài sản, cháy nổ, và có trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, do vậy rủi ro này được kiểm soát.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Trong đợt huy động vốn lần này, Công ty sẽ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tại thời điểm xây dựng phương án phát hành trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2023, căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 (12.126,5 đồng/cổ phần), giá cổ phiếu bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu PTT từ ngày 13/06/2023 đến ngày 24/07/2023 (11.030 đồng/cổ phần), nhu cầu vốn của PTT cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, HĐQT của Công ty đề xuất và đã được ĐHĐCĐ chấp thuận tại Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/08/2023, mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Giá trị sổ sách tại ngày 30/09/2023 của Công ty là: khoảng 12.968 đồng/cổ phần và giá cổ phiếu bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu PTT (từ ngày 22/09/2023 đến ngày 02/11/2023) là: 8.787 đồng/cổ phần. Như vậy, giá giao dịch bình quân 30 phiên của PTT hiện đang thấp hơn mệnh giá cũng như giá chào bán cổ phần của Công ty (10.000 đồng/cổ phần). Điều này có thể dẫn đến việc đợt chào bán không thành công như dự kiến.

Sau khi kết thúc thời gian thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu, đối với số cổ phiếu không chào bán hết (do cổ phiếu lẻ phát sinh hoặc cổ đông hiện hữu không mua/không mua hết), HĐQT sẽ tiếp tục phân phối cho các nhà đầu tư quan tâm với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu không chào bán hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Trong trường hợp do một số nguyên nhân khách quan như: các yếu tố vĩ mô làm giảm kỳ vọng của nhà đầu tư về thị trường chứng khoán, đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành hay dịch bệnh tái bùng phát trên phạm vi toàn cầu... và/hoặc do giá giao dịch trên thị trường của PTT trong khoảng thời gian thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu thấp hơn giá chào bán (10.000 đồng/cổ phần) dẫn đến đợt chào bán không đạt tỷ lệ thực hiện quyền như mong muốn (nhưng vẫn đạt tỷ lệ tối thiểu 70% số lượng cổ phần đăng ký phát hành), đối với phần vốn thiếu hụt, Công ty sẽ sử dụng các công cụ tài chính hợp pháp khác, bao gồm và không giới hạn ở các công cụ vốn chủ hoặc vốn nợ để thu xếp đủ nguồn vốn thực hiện mua 01 tàu chở dầu/hóa chất như đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trường hợp sau khi kết thúc đợt chào bán, tỷ lệ chào bán nhỏ hơn 70% tổng số cổ phiếu phát hành thêm của đợt chào bán, Công ty sẽ thực hiện hủy bỏ đợt chào bán theo đúng quy định

của pháp luật hiện hành.

4.2. Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/08/2023, toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung vốn mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT nhằm nâng cao năng lực vận tải, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Công ty đánh giá việc tăng vốn điều lệ để đầu tư thêm tàu là phù hợp định hướng phát triển của Công ty, giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh và góp phần cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến và/hoặc chi phí đầu tư tàu cao hơn kế hoạch (do giá bán tàu trên thị trường quốc tế tăng và/hoặc tỷ giá USD/VNĐ tăng cao hơn so với tỷ giá giả định tại Phương án mua tàu), Công ty sẽ sử dụng bổ sung nguồn vốn đầu tư tàu thông qua các hình thức khác như lợi nhuận chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển, nguồn khấu hao lũy kế tính đến thời điểm thực hiện đầu tư và các nguồn vốn vay ngân hàng khác. Vì vậy, Công ty đánh giá các yếu tố rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là không cao.

5. Rủi ro pha loãng

Ngày 29/04/2010, Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường giao dịch chứng khoán UPCOM với mã cổ phiếu PTT.

Sau khi hoàn tất đợt chào bán, có thể xuất hiện mức độ pha loãng, các nhà đầu tư nên lưu ý các rủi ro sau liên quan đến pha loãng cổ phiếu bao gồm: pha loãng về giá cổ phiếu; pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS); pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV).

➤ Rủi ro pha loãng về giá cổ phiếu:

Thông thường cổ phiếu Công ty cổ phần đã giao dịch tập trung hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật về giá, giá pha loãng khi có cổ phiếu mới phát hành theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

P: là giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng);

P_{t-1}: là giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu trước khi bị pha loãng);

I: là tỷ lệ vốn tăng;

PR: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Do đó, cổ phiếu PTT khi giao dịch tại hệ thống Upcom của HNX sẽ bị ảnh hưởng bởi điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Ví dụ: Ngày T là ngày giao dịch không hưởng quyền của các cổ đông để thực hiện chốt danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán của cổ phiếu PTT (đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá định giá của cổ phiếu PTT tại ngày T-1 là 11.000 đồng/CP. Tỷ lệ chào bán là 10:7 (Theo đó, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền sẽ được mua 07 cổ phiếu phát hành thêm), giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm quyền mua cổ phiếu theo phương án phát hành là PR = 10.000 đồng/CP. Theo công thức nêu trên, giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày T, sau khi bị pha loãng là:

$$P = (11.000 + 70\% \times 10.000) / (1 + 70\%) = 10.588 \text{ (đồng)}.$$

➤ **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần:**

Công thức tính EPS pha loãng dự kiến như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = E/Qbq$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu phổ thông.

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành.

EPS năm 2022 theo BCTC kiểm toán của PTT là 473 đồng/cổ phiếu. Sau phát hành, chỉ số EPS của Công ty có thể giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành có thể chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Ví dụ: Giá định ngày hoàn tất đợt chào bán của PTT là 31/01/2024, số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2024 là:

$$Qbq = \frac{1 \times 10.000.000 + 11 \times 17.000.000}{12} = 16.416.666 \text{ cổ phần}$$

Nếu giá định PTT đạt lợi nhuận sau thuế 10.560.000.000 đồng trong năm 2024, khi đó EPS năm 2024 trước và sau pha loãng như sau:

$$\text{EPS 2024} = \frac{10.560.000.000}{10.000.000} = 960 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS 2024 pha loãng} = \frac{10.560.000.000}{16.416.666} = 643 \text{ đồng/cổ phần}$$

➤ **Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):**

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$\text{BVpha loãng} = \text{NVCSH}/Qbq$$

Trong đó:

BV pha loãng: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ thuộc về cổ đông.

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành.

Sau đợt phát hành, Giá trị sổ sách pha loãng trên mỗi cổ phiếu của Công ty có thể biến động phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành.

Giá định PTT hoàn thành đợt chào bán tại 31/01/2024, số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2024 là 16.416.666 cổ phiếu. Giá định Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2024 là 212.152.013.319 đồng (giá định phát sinh thêm trong năm gồm: 70 tỷ đồng từ tăng vốn và 12 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế; và phát sinh giảm trong năm là 1.040.000.000 đồng do Công ty trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi).

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (Dự kiến)	Năm 2024 (Dự kiến)
1	Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	131.192.013.319	212.152.013.319
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12 (cổ phiếu)	10.000.000	17.000.000
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	10.000.000	16.416.666
4	Giá trị sổ sách bình quân (đồng) (4) = (1)/(3)	13.192	12.923
5	Giá trị sổ sách tính tại ngày 31/12 (đồng) (5)=(1)/(2)	13.192	12.480

Trường hợp giá phát hành cao hơn giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền:

Trường hợp giá phát hành của cổ phiếu PTT cao hơn giá tham chiếu trên sàn tại ngày giao dịch không hưởng quyền (bao gồm cả trường hợp giá tham chiếu của cổ phiếu PTT tại ngày giao dịch không hưởng quyền thấp hơn mệnh giá cổ phiếu – giá định là 9.000 đồng/cổ phiếu), theo quy chế giao dịch của UPCOM, giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không điều chỉnh sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có).

(Giá tham chiếu của cổ phiếu được tính như sau: Đối với cổ phiếu giao dịch tại hệ thống UPCOM, giá tham chiếu được tính bằng bình quân gia quyền của các mức giá giao dịch lô chẵn thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước đó).

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro có thể xuất phát từ việc quản trị Công ty yếu kém có thể ảnh hưởng tới sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp là rủi ro tiềm ẩn không chỉ của Công ty nói riêng mà các doanh nghiệp nói chung. Việc quản trị yếu kém có thể gây ra những hậu quả như: đầu tư thiếu hiệu quả, lãng phí vốn, chi phí vốn cao, mất cân đối tài chính, không có hoặc sai định hướng phát triển, sản phẩm dịch vụ chưa đáp ứng thị trường và những bất đồng nội bộ gây ảnh hưởng tới quyền và lợi

ích của cổ đông. Việc cán bộ công nhân viên, lãnh đạo cấp cao không thực hiện đúng và đủ trách nhiệm cũng như vai trò được giao sẽ gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đối với bất kỳ một doanh nghiệp nào. Nhằm hạn chế và giảm thiểu các rủi ro liên quan đến quản trị, Công ty luôn chú trọng việc quản trị rủi ro và giám sát việc thực hiện các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

7. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của PTT có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh,... Nếu xảy ra, những rủi ro đó có thể sẽ gây thiệt hại về con người, tài sản của PTT hoặc làm cho hoạt động kinh doanh của PTT bị ảnh hưởng.

III. CÁC KHÁI NIỆM

BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban kiểm soát
BVSC	: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CTCP	: Công ty cổ phần
Công ty, Doanh nghiệp, PTT	: Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
Luật Doanh nghiệp	: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
Luật Chứng khoán	: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
PVTrans, PVT	: Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí
Thuế GTGT/ VAT	: Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNCN	: Thuế thu nhập cá nhân
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Upcom : Hệ thống giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết
VND : Việt Nam Đồng
VSDC : Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Tên viết tắt : PVTRANS - PTT ,JSC

Tên tiếng Anh : INDOCHINA PETROLEUM TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : Số 0102327357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 30/09/2021.

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 6, toà nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại : (84-24) 3556 3031

Số fax : (84-24) 3556 3033

Website : <http://pvtrans-ptt.com>

Vốn điều lệ hiện tại : 100.000.000.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật : Lê Thanh Sơn – Chức vụ: Giám đốc

Mã cổ phiếu : PTT

Sàn đăng ký giao dịch : Upcom

Logo :



Ngành nghề kinh doanh chính:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ. - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí CNG - Kinh doanh dịch vụ vận chuyển than bằng đường bộ - Vận tải hàng hóa xăng, dầu, gas - Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí LPG, LNG và các loại khí hóa lỏng khác
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ vận chuyển than bằng đường thủy - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa.
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Mua bán khí CNG - Mua bán than - Bán buôn xăng, dầu, khí hóa lỏng - Mua bán khí LPG, LNG và các loại khí hóa lỏng khác
Các ngành nghề khác chi tiết theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.	

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Ngày 15/6/2007, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam ban hành Nghị quyết số 1843/NQ-DKVN về việc chấp thuận để Công ty kinh doanh Khí hoá lỏng miền Bắc (PVGasNorth) thành lập Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương với vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 100 tỷ đồng với 06 cổ đông là các Đơn vị thành viên và các đơn vị liên kết của Tập đoàn.

Ngày 25/7/2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương. Đây chính là thời điểm chính thức khởi đầu cho Công ty đi vào hoạt động với mục đích ban đầu là triển khai chủ trương lớn của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trong việc hình thành một doanh nghiệp vận tải taxi đầu tiên tại miền Bắc sử dụng nhiên liệu sạch LPG thân thiện với môi trường. Ngoài việc kinh doanh xe taxi sử dụng nhiên liệu sạch, Công ty còn kinh doanh các lĩnh vực khác như dịch vụ cho thuê xe văn phòng, kinh doanh vận chuyển và mua bán xăng dầu, khí hoá lỏng LPG và các sản phẩm dầu mỏ khác.

Ngày 23/11/2007, Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans).

Sau 01 năm thành lập, năm 2008, Công ty đã đầu tư và đưa vào hoạt động 200 xe taxi với thương hiệu Taxi Dầu khí, đầu tư 13 xe bồn chuyên dụng chở LPG và xăng dầu, 08 xe văn phòng cho thuê, 01 trạm nạp LPG, và cơ sở Gara sửa chữa ô tô phục vụ cho đội xe. Năm 2009, Công ty tiếp tục đầu tư và phát triển thêm 90 xe taxi mới và thêm 01 trạm nạp LPG Lương Yên, 02 xe bồn LPG và đội xe văn phòng cho thuê mới. Trong giai đoạn này, Công ty đã từng bước xây dựng uy tín, bước đầu tạo dựng thương hiệu trong ngành dầu khí tại các thành phố Hà Nội, Nam Định, Thái Bình, Quảng Ninh và một số tỉnh thành phía Bắc.

Năm 2015, để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD cho phù hợp với điều kiện của thị trường đã thay đổi, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc tài sản và lĩnh vực hoạt động của mình. Theo đó Công ty thực hiện chuyển nhượng và chấm dứt toàn bộ hoạt động taxi tại Hà Nội và Nam Định, thu hồi toàn bộ giá trị tài sản nhượng bán, tất toán hợp đồng vay vốn đầu tư taxi từ đầu thành lập để tập trung nguồn vốn cho đầu tư phát triển lĩnh vực kinh doanh mới cho giai đoạn tiếp theo; Công ty đã đầu tư 08 xe đầu kéo và 6 bồn composite chứa khí CNG. Trong thời gian này, cùng với sự hỗ trợ của cổ đông lớn là Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí và sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng công ty CP Khí Việt Nam, Công ty đã thành công trong việc tham gia lĩnh vực vận tải khí CNG với việc ký kết hợp đồng vận chuyển khí CNG cho PVGas North và CNG Việt Nam (thời hạn hợp đồng 7 năm kể từ tháng 6/2015), mở ra một cơ hội hoạt động SXKD mới và tiềm năng cho Công ty.

Năm 2016, Công ty đã thành lập mới Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh, bước đầu cung cấp dịch vụ xe văn phòng cho PVTrans và các đơn vị thành viên, Tổng công ty khí PVGas với số xe đầu tư 59 chiếc, xe thuê vệ tinh 45 chiếc trong chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh xe văn phòng của Công ty khu vực phía Nam.

Tháng 4/2017, Công ty thành lập Chi nhánh Công ty tại Thái Bình.

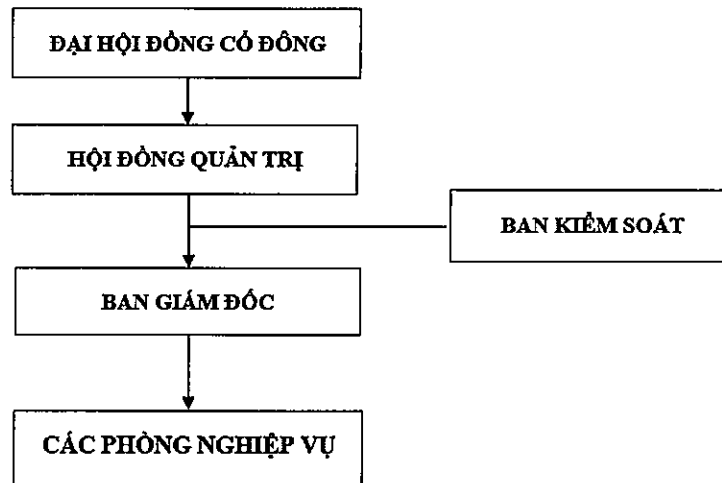
Năm 2020, cùng với sự chấp thuận chủ trương của ĐHĐCĐ, Công ty tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp chuyển đổi lĩnh vực kinh doanh chính từ **vận tải đường bộ** sang **vận tải biển** để phù hợp với loại hình hoạt động SXKD chung của Tổng công ty PVTrans và các đơn vị thành viên khác đang có lợi thế về dài hạn. Trong năm này, ĐHĐCĐ cũng thông qua kế hoạch đầu tư 01 tàu hàng rời handysize trọng tải 25.000 - 35.000 DWT hoặc 01 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 10.000-15.000 DWT. Đến năm 2021, ĐHĐCĐ đã phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000 DWT.

Ngày 06/6/2022, Công ty đã chính thức hoàn thành công tác đầu tư và nhận 01 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000 DWT đóng tại Hàn Quốc mang tên PVT Elena, với chi phí đầu tư thấp tạo lợi thế cạnh tranh và được Công ty đưa vào khai thác thị trường quốc ngay sau khi tiếp nhận, đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả cao. Đây là dấu mốc lịch sử khi Công ty chính thức bước sang giai đoạn mới - hoạt động kinh doanh khai thác trong lĩnh vực vận tải biển, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

3. Cơ cấu tổ chức

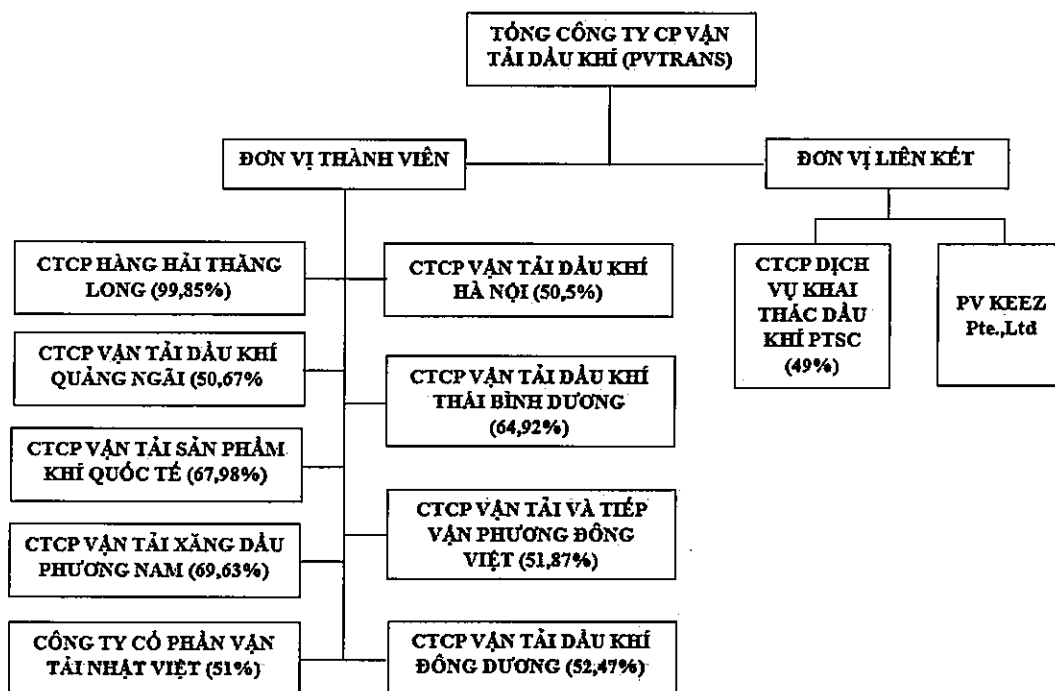
Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương hoạt động theo mô hình được quy định tại mục a, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của PTT



Nguồn: PTT

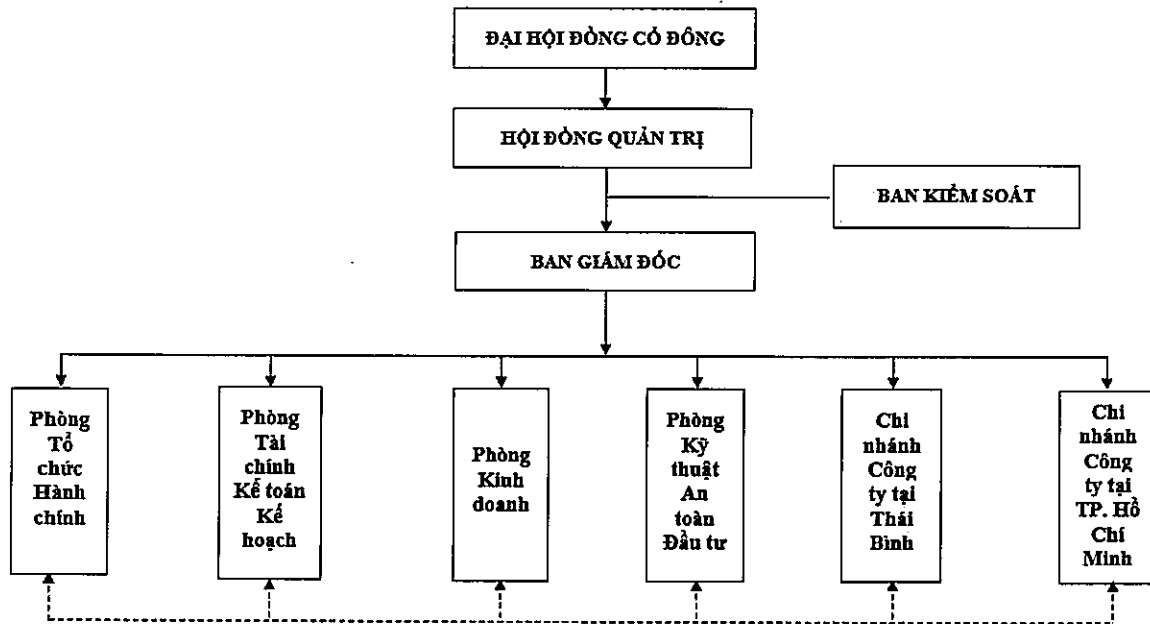
Sơ đồ cơ cấu tổ chức trong nhóm Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)



Nguồn: PTT

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Sơ đồ 1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: PTT

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo của HĐQT; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty gồm 06 (sáu) thành viên do ĐHĐCĐ bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

HĐQT Công ty hiện có 06 (sáu) người, gồm 01 Chủ tịch và 05 thành viên, cụ thể:

Họ và tên	Chức danh
Ông Lê Mạnh Tuấn	Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Chức danh
Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên HĐQT
Ông Đỗ Đức Hùng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT
Ông Lưu Mạnh Thắng	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Anh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do ĐHĐCĐ bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm (năm); thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Giám đốc Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Họ và tên	Chức danh
Ông Lê Thiện Nhật	Trưởng ban
Bà Lê Hải Yến	Thành viên
Ông Đỗ Như Tiến	Thành viên

4.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm 03 (ba) người: (01) Giám đốc và (02) Phó Giám đốc. Nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được Giám đốc phân công.

Họ và tên	Chức danh
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc
Ông Bùi Hữu Cơ	Phó Giám đốc

Họ và tên	Chức danh
Ông Vũ Hoài Nam	Phó Giám đốc

4.5. Các phòng ban Công ty

4.5.1. Phòng tổ chức Hành chính

Phòng Tổ chức Hành chính của Công ty có nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty và tổ chức thực hiện các công việc về công tác tổ chức cán bộ; công tác nhân sự - thuyền viên; công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách; công tác thi đua khen thưởng - kỷ luật.
- Tổ chức thực hiện công tác hành chính quản trị; công tác văn thư lưu trữ; công tác bảo mật thông tin - tài liệu; quản lý công cụ, dụng cụ làm việc, các trang thiết bị văn phòng; công tác đối nội, đối ngoại, lễ tân, khánh tiết.
- Triển khai thực hiện công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

4.5.2. Phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch

Phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch có các nhiệm vụ chính sau:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty và hỗ trợ các phòng ban, bộ phận về việc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán tại Công ty.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty thực hiện công tác quản lý vốn bằng tiền, vật tư, tài sản, công nợ và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty thực hiện công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- Quản lý công tác thống kê, theo dõi việc thực hiện kế hoạch, đề xuất giải pháp thực hiện kế hoạch của Công ty; chuẩn bị các báo cáo cho các cơ quan cấp trên và cơ quan chức năng theo quy định.
- Phối hợp quản trị dự án đầu tư và xây dựng cơ bản với vai trò Công ty là chủ dự án.
- Thẩm định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo nhiệm vụ phân công.

4.5.3. Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh là phòng chuyên môn thuộc bộ máy điều hành Công ty, thực hiện chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác điều hành quản lý các lĩnh vực kinh doanh theo đúng các ngành nghề đã đăng ký và được cấp phép tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cũng như các ngành nghề kinh doanh mà Nhà nước không cấm. Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ chính như sau:

- Tổ chức điều hành, quản lý khai thác kinh doanh lĩnh vực vận tải đường biển: khai thác đội tàu của Công ty sở hữu/Sở hữu danh nghĩa và tàu do Công ty thuê và kinh doanh

dịch vụ đại lý hàng hải.

- Tổ chức, điều hành, quản lý khai thác kinh doanh thương mại, kinh doanh xăng dầu, LPG, CNG, LNG,... và các lĩnh vực vận tải đường bộ như: vận chuyển hành khách bằng xe văn phòng cho thuê; vận chuyển CNG, LNG bằng xe đầu kéo, cho thuê bồn Composite,...
- Phối hợp quản lý giám sát công tác Quản lý rủi ro, giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.
- Phối hợp giám sát công tác quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn, quản lý thuyền viên đội tàu của Công ty sở hữu/Sở hữu danh nghĩa và tàu do công ty thuê để tự khai thác.
- Phối hợp với các Phòng chức năng khác trong công ty xây dựng và giám sát thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác nghiên cứu phát triển thị trường.

4.5.4. Phòng Kỹ thuật an toàn đầu tư

1. Về công tác Kỹ thuật:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác xây dựng, thẩm định và triển khai thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Tham gia tổ chức, mua sắm hàng hóa/dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tàu và cung cấp dịch vụ cho khách hàng khi được phân công.
- Triển khai thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sáng kiến - sáng chế - sở hữu trí tuệ trong toàn công ty.

2. Về công tác An toàn Pháp chế:

- Tham mưu và giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực an toàn phương tiện, công tác pháp chế hàng hải, an toàn chất lượng, sức khỏe, bảo vệ môi trường.
- Chủ trì việc xây dựng và áp dụng Bộ luật Quản lý an toàn quốc tế (ISM Code) và Bộ luật quốc tế về an ninh cho tàu biển và bến cảng (Bộ luật ISPS);
- Thực hiện công tác bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người và pháp chế hàng hải.
- Quản lý giám sát công tác Quản lý rủi ro, công tác bảo hiểm, giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, bảo hiểm phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.
- Bộ phận An toàn pháp chế trực tiếp điều tra khắc phục các tai nạn sự cố và giải quyết xử lý các tranh chấp luật pháp liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Đào tạo, huấn luyện khối thuyền viên về công tác an toàn.
- Đào tạo huấn luyện kỹ thuật an toàn đội xe vận tải đường bộ

3. Về công tác Đầu tư:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn và công tác phát triển dịch vụ mới của Công ty.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty phương án triển khai thực hiện công tác đầu tư sau khi dự án được phê duyệt.

4.5.5. Chi nhánh Công ty tại Thái Bình

- Tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh xe đầu kéo, bồn chứa CNG, xe văn phòng cho thuê đối với các đối tác khách hàng phía Bắc.
- Thực hiện công tác bồi dưỡng, đào tạo an toàn kỹ thuật đội ngũ nhân viên lái xe theo quy định.
- Thực hiện quy định về quản lý tài chính; quy định về nội quy, chế độ làm việc đối với cán bộ nhân viên quản lý điều hành và khối lao động trực tiếp sản xuất; tuân thủ các quy trình, quy định về kỹ thuật, an toàn; các quy định về định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư; quy định về quản lý vật tư, phụ tùng mua sắm sử dụng nội bộ, vv... do Công ty ban hành.
- Bảo quản, giữ gìn trang thiết bị và các phương tiện vận tải... do Công ty giao đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Chịu sự kiểm tra, giám sát và hướng dẫn định kỳ/hoặc đột xuất của các Phòng chức năng Công ty theo từng lĩnh vực kinh doanh, theo chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ; và kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Công ty đã ban hành.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Công ty giao.

4.5.6. Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh xe đầu kéo, bồn chứa CNG, xe văn phòng cho thuê đối với các đối tác khách hàng phía Nam.
- Thực hiện công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo khối lao động trực tiếp theo quy định của Công ty.
- Thực hiện quy định về quản lý tài chính; quy định về nội quy, chế độ làm việc đối với cán bộ nhân viên quản lý điều hành và khối lao động trực tiếp sản xuất; tuân thủ các quy trình, quy định về kỹ thuật, an toàn; các quy định về định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư; quy định về quản lý vật tư, phụ tùng mua sắm sử dụng nội bộ v.v... do Công ty ban hành.
- Bảo quản, giữ gìn trang thiết bị và các phương tiện vận tải... do Công ty giao đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Chịu sự kiểm tra, giám sát và hướng dẫn định kỳ/hoặc đột xuất của các Phòng chức năng Công ty theo từng lĩnh vực kinh doanh, theo chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và kiểm tra

tính tuân thủ các quy định của Công ty đã ban hành.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Công ty giao.

5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ chức phát hành, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những Công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức phát hành, Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Công ty mẹ của Công ty cổ phần Vận tải Đông Dương tại ngày 24/07/2023

Tên Công ty	Ngày thành lập	Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu tại PTT	Tỷ lệ biểu quyết tại PTT
Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	27/05/2002	0302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, TP. HCM	Vận chuyển dầu thô; Vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất; Vận tải khí hóa lỏng; Vận tải hàng rời (than); Dịch vụ kỹ thuật dầu khí; Dịch vụ hàng hải và logistics.	52,47%	52,47%

Nguồn: PTT

5.2. Công ty con và Công ty liên kết của Tổ chức phát hành

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tính từ khi thành lập đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng hoặc giảm vốn điều lệ.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Trong 2 năm 2021, 2022 và tính đến thời điểm lập Bản cáo bạch này, Công ty không có khoản góp vốn, thoái vốn nào có giá trị từ 10% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi nhận trong BCTC kỳ gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 24/07/2023

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước			
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổ chức:	3	7.247.000	72,47
	- Cá nhân:	793	2.753.000	27,53
II	Cổ đông nước ngoài			
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổ chức:	0	0	0
	- Cá nhân:	0	0	0
III	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
	Tổng cộng	796	10.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 24/07/2023 do VSDC cung cấp

8.2. Cổ phiếu ưu đãi và các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: **0%**. Công ty đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty và đã nhận được văn bản của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước số 1132/UBCK-PTTT ngày 09/03/2022 về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: **Không có**.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của PTT tại ngày 24/07/2023 là: **0%**.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Các sản phẩm, dịch vụ của PTT

Hiện nay, Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải biển, dịch vụ thuê và cho thuê tàu biển và dịch vụ vận tải đường bộ.

Dịch vụ vận tải biển tại thị trường quốc tế và dịch vụ vận tải đường bộ chủ yếu cung cấp cho các địa bàn Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Tp Vũng Tàu và Thái Bình, như sau:

a) Dịch vụ vận tải biển

Năm 2022, PTT đã đầu tư thành công và đưa vào khai thác 01 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000 DWT tuyến quốc tế. Lĩnh vực kinh doanh này đã mang lại sự phát triển ổn định cho Công ty (Doanh thu đạt 53 tỷ đồng, đóng góp tỷ trọng 22% trong tổng doanh thu thuần của Công ty năm 2022; Lợi nhuận gộp đạt 9,4 tỷ đồng, chiếm 55% trong tổng lợi nhuận gộp năm 2022 của Công ty). Trên cơ sở đó tạo tiền đề và từng bước phát triển PTT trở thành doanh nghiệp vận tải biển lớn trong khu vực.

b) Dịch vụ vận tải đường bộ

Dịch vụ vận tải đường bộ của Công ty gồm có:

Dịch vụ cho thuê xe văn phòng: Từ năm 2007, PTT cung cấp dịch vụ cho thuê xe văn phòng tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành lớn trong cả nước, phục vụ trên 50 doanh nghiệp/ đối tác khách hàng trong và ngoài ngành Dầu khí, với nhiều chủng loại xe khác nhau đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng (bao gồm cả các loại xe chuyên dụng). Thời gian phục vụ 24h/24h với mọi cung đường cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, tận tâm, dịch vụ hậu cần tiêu chuẩn 5 sao. Số lượng xe phục vụ khách hàng lên đến hơn 200 đầu xe phân bố xuyên suốt từ Bắc vào Nam, cung cấp dịch vụ thuê xe cố định và xe chuyển với doanh thu bình quân trên 120 tỷ đồng/năm.

Ngoài ra, PTT cũng là đơn vị đã có kinh nghiệm tổ chức cung cấp dịch vụ đưa đón cán bộ cao cấp/ đại biểu trong Hội nghị Gasex, Ascope 2013, Ascope game 2014, Ascope 2017, Hành Trình Xanh, Cuộc đua xe đạp các tỉnh miền Tây v.v...

- Dịch vụ vận chuyển CNG/ cho thuê bồn chứa CNG, cụ thể:

- **Dịch vụ vận chuyển khí CNG bằng xe đầu kéo:** Tháng 9 năm 2015, PTT là đơn vị đầu tiên và duy nhất cung cấp dịch vụ vận chuyển khí CNG bằng đầu kéo cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam tại Thái Bình. Công ty cung cấp dịch vụ vận chuyển CNG an toàn, kịp thời cho các khách hàng/nhà máy trải dài khắp từ Bắc tới Nam như: Nhà máy Thép VSC-Posco, Tôn Hoà Phát, Toto Hưng Yên, Showa Việt Nam, Nhà máy Đạm Phú Mỹ, PVFCCo,...
- **Dịch vụ cho thuê bồn khí CNG:** PTT cung cấp dịch vụ cho thuê 06 bồn chứa khí CNG tiêu chuẩn composite nhãn hiệu Experion cho CNG Việt Nam từ năm 2016, với doanh thu hàng năm khoảng 8 tỷ đồng.

c) Dịch vụ khác

Bên cạnh các dịch vụ vận tải đường bộ và vận tải đường biển, PTT còn cung cấp dịch vụ cho thuê lại lao động. PTT có giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động và đã triển khai cung cấp

dịch vụ cho thuê lao động với nhiều lĩnh vực (lái xe, bảo vệ, thuyền viên, đại lý viên, ...) trong nhiều năm qua.

Ngoài ra, PTT còn thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại và hoạt động khác như: dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ logistics, kinh doanh buôn bán xăng dầu/LPG/Hạt nhựa PP,...

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương không có tính thời vụ; cụ thể các sản phẩm dịch vụ của đơn vị được cung cấp liên tục, đáp ứng nhu cầu của khách hàng/đối tác ở tất cả các thời điểm trong năm; địa bàn cung cấp cả ở trong nước và nước ngoài.

10.1.3. Giá trị dịch vụ của PTT

Cơ cấu doanh thu thuần năm 2021, 2022 và 9 tháng đầu năm 2023 của PTT

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		9T/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1. Doanh thu dịch vụ vận tải, trong đó:	138.759	78,60%	195.760	81,36%	168.773	83,73%
1.1. Doanh thu dịch vụ vận tải biển	0	0%	53.050	22,05%	67.232	33,35%
1.2. Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ	138.759	78,60%	142.710	59,31%	101.541	50,38%
2. Doanh thu thương mại và hoạt động khác	37.772	21,40%	44.851	18,64%	32.796	16,27%
Tổng	176.531	100%	240.611	100%	201.569	100%

Nguồn: PTT

Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2021, 2022 và 9 tháng đầu năm 2023 của PTT

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		9T/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1. Lợi nhuận gộp dịch vụ vận tải, trong đó:	6.908	76,95%	17.036	99,90%	21.250	99,98%

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		9T/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1.1. LN góp dịch vụ vận tải biển	0	0%	9.418	55,29%	16.957	79,78%
1.2. LN góp dịch vụ vận tải đường bộ	6.908	76,95%	7.618	44,61%	4.293	20,20%
2. Lợi nhuận góp thương mại và hoạt động khác	2.069	23,05%	17	0,10%	5	0,02%
Tổng	8.977	100%	17.053	100%	21.255	100%

Nguồn: PTT

10.2. Tài sản

Tài sản lớn thuộc sở hữu của PTT tại thời điểm 30/09/2023

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tàu PVT-ELENA	147.599.218.655	22.766.938.300	124.832.280.355
2	Bồn Composite CNG Cylinder Serial-No. WGC40-S00116	8.660.077.611	8.453.885.366	206.192.245
3	Bồn Composite CNG Cylinder Serial-No. WGC40-S00117	8.660.077.611	8.453.885.366	206.192.245
4	Bồn Composite CNG Cylinder Serial-No. WGC40-S00118	8.660.077.611	8.453.885.366	206.192.245
5	Bồn Composite CNG Cylinder Serial-No. WGC40-S00119	8.660.077.611	8.453.885.366	206.192.245
6	Bồn Composite CNG Cylinder Serial-No. WGC40-S00120	8.660.077.611	8.453.885.366	206.192.245
7	Bồn Composite CNG Cylinder Serial-No. WGC40-S00121	8.660.077.616	8.453.883.806	206.193.810
8	Xe tải cầu BKS 51D-45995 (SK: KMFP18SPGC087448, SM D6CAFJ284342)	3.159.059.091	1.809.877.630	1.349.181.461

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
9	Xe đầu kéo số khung JHDSS1EK0F1S14085, Số máy E13CTR-18974, BKS 29C-549.09 => 17C-090.12	1.933.009.091	1.933.009.091	0
10	Xe đầu kéo số khung JHDSS1EK8F1S14075, Số máy E13CTR-18957, BKS 29C-548.70 => 17C-089.38	1.933.009.091	1.933.009.091	0
	TỔNG	206.584.761.599	79.166.144.748	127.418.616.851

Nguồn: PTT

10.3. Thị trường hoạt động

Hiện nay, Công ty hoạt động trong cả Việt Nam và nước ngoài. Doanh thu, lợi nhuận gộp của Công ty phân theo khu vực địa lý như sau:

Cơ cấu doanh thu theo từng thị trường

Đơn vị tính: Đồng

Tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	% thay đổi	9 tháng 2023
Việt Nam	176.531.761.262	187.572.465.037	6,25%	134.336.848.168
Nước ngoài	-	53.038.780.686	NA	67.232.078.580
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	176.531.761.262	240.611.245.723	36,30%	201.568.926.748

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC quý III năm 2023 của PTT

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng thị trường

Đơn vị tính: Đồng

Tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	% thay đổi	9 tháng 2023
Việt Nam	8.977.190.040	7.635.426.360	-14,95%	4.298.436.795
Nước ngoài	-	9.417.669.073	NA	16.957.264.151
Tổng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.977.190.040	17.053.095.433	89,96%	21.255.700.946

Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh của PTT chủ yếu trong lĩnh vực vận tải biển và vận tải đường bộ và đã thu được hiệu quả nhất định, cụ thể như sau:

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2022/Thực hiện 2021	TH 2022/KH 2022
1	Lĩnh vực dịch vụ vận tải						
1.1	Dịch vụ vận tải biển						
	Doanh thu	Triệu đồng	-	48.656	53.050		109%
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	-	9.239	9.428		102%
1.2	Dịch vụ vận tải đường bộ						
	Doanh thu	Triệu đồng	138.760	126.761	142.710	103%	113%
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	6.908	5.153	7.608	110%	148%
2	Doanh thu thương mại và dịch vụ khác						
	Doanh thu	Triệu đồng	37.771	15.406	44.851	119%	291%
	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	2.069	5.976	16	1%	0%
	TỔNG CỘNG						
	Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	176.531	190.823	240.611	136%	126%
	Tổng lợi nhuận gộp	Triệu đồng	8.977	20.368	17.052	190%	84%

Nguồn: PTT

10.5. Các hợp đồng lớn

Thông tin về các hợp đồng có giá trị lớn của PTT

TT	Tên Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào	Sản phẩm, dịch vụ đầu ra	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)	Khác
CÁC HỢP ĐỒNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN								
1	Hợp đồng số 439/2020/PVGAS/VP Khách hàng: Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần	162.789.645.377 đồng	02/11/2020	Từ 02/09/2020 đến 30/11/2022		Sản phẩm, dịch vụ đầu ra	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)	Khác
2	Hợp đồng thuê Bồn vận chuyển số 47/2018/HĐKT/CNGVN-ĐÔNG DUONG Khách hàng: Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	68.895.768.570 đồng	05/06/2018	Từ 01/04/2018 đến 31/12/2022		Cung cấp dịch vụ vận chuyển Bao gồm cả ô tô và lái xe	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.	
3	Hợp đồng Vận chuyển khí thiên nhiên nén số 07/2015/HĐKT/CNGNORTH –	151.473.342.085 đồng	18/05/2015	Từ 01/07/2015 đến		Vận chuyển khí thiên nhiên nén CNG	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.	

TT	Tên Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào	Sản phẩm, dịch vụ đầu ra	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)	Khác
	ĐD Khách hàng: Công ty Cổ phần CNG Việt Nam – Chi nhánh Miền Bắc			31/12/2022				
4	Hợp đồng số VIETNAM-CON-19557 và Phụ lục số 04 ngày 06/12/2018 Khách hàng: Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần - Công ty Đường Ống khí Nam Côn Sơn.	35.535.508.059 đồng	06/12/2018	Từ 06/12/2018 đến 31/03/2022		Cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.	
5	Hợp đồng mua bán hạt nhựa số 2401/ĐD-PT/2022 Khách hàng: Công ty CP Đại Đồng Tiến	5.435.655.500 đồng	10/03/2023	Tháng 2/2022		Bán hạt nhựa	Không có	

CÁC HỢP ĐỒNG ĐANG THỰC HIỆN

TT	Tên Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào	Sản phẩm, dịch vụ đầu ra	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)	Khác
1	Hợp đồng thuê tàu – Time Charter Party và Phụ lục gia hạn Khách hàng: BAINBRIDGE NAVIGATION PTE LTD	11.000 USD/ngày	1/6/2022 Gia hạn ngày 15/03/2023	Từ 1/6/2022 đến 7/12/2023		Cho thuê tàu PVT ELENA	Không có	
2	Hợp đồng Vận chuyển khí thiên nhiên số 08/2022/HEVC/CNGNORTH – ĐD Khách hàng: Công ty Cổ phần CNG Việt Nam – Chi nhánh Miền Bắc	Giá trị tạm tính: 9.573.595.680 đồng	29/12/2022	Từ 1/1/2023 đến 31/12/2023		Vận chuyển khí thiên nhiên nén CNG	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.	
3	Hợp đồng thoả thuận khung số 778/2022/PVGAS/VP-PTT/D4 Khách hàng: Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.	Giá trị tạm tính: 67.308.020.628 đồng	29/12/2022	Từ 12/2022 đến 12/2023		Cung cấp dịch vụ vận chuyển Bao gồm cả ô tô và lái xe	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.	

TT	Tên Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào	Sản phẩm, dịch vụ đầu ra	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)	Khác
4	Hợp đồng số 03/2023/HĐTĐ/CNGVN-ĐD ký ngày 27/01/2023 Khách hàng: Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	Giá trị tạm tính: 12.633.403.200 đồng	27/01/2023	12 tháng kể từ 27/1/2023		Hợp đồng thuê bồn chuyên khí CNG	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.	
5	Hợp đồng Dịch vụ vận chuyển số 2804/2023/PVNDB-PTT Khách hàng: Chi nhánh Phân phối sản phẩm Lọc Dầu Nghi Sơn – Tập đoàn dầu khí Việt Nam	Giá thuê cố định: 274.000.000đ/tháng Chưa bao gồm các phát sinh ngoài giờ, lưu đêm, vé cầu đường....	28/4/2023	01/05/2023 đến 30/04/2024		Thuê vận bao gồm cả ô tô và lái xe	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.	
CÁC HỢP ĐỒNG CHƯA THỰC HIỆN								
KHÔNG CÓ								

(*) Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc và cổ đông lớn của PTT.

Nguồn: PTT

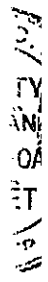
10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

10.6.1. Các khách hàng lớn

Thông tin các khách hàng lớn của PTT

Năm	Tên Khách hàng	Giá trị giao dịch (Không bao gồm thuế GTGT)	Giá trị giao dịch / doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ mua	Mối quan hệ giữa khách hàng với thành viên HĐQT, KSV, GD, Phó GD và cố đông lớn của PTT
2021	Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần	23.577.040.781 đồng	13,4%	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Dịch vụ vận chuyển bao gồm cả ô tô và lái.	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.
	Công ty CP Đại Đồng Tiến	34.911.912.000 đồng	21,5%	Từ tháng 3/2021 đến tháng 11/2021	Mua bán hạt nhựa	Không có
	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	12.105.244.858 đồng	6,9%	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Dịch vụ thuê bồn chờ khí CNG	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.
	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần – Công ty Vận chuyển Khí	11.798.211.795 đồng	6,7%	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Dịch vụ vận chuyển	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.

Năm	Tên Khách hàng	Giá trị giao dịch (Không bao gồm thuế GTGT)	Giá trị giao dịch / doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ mua	Mối quan hệ giữa khách hàng với thành viên HĐQT, KSV, GD, Phó GD và cổ đông lớn của PTT
	Đông Nam Bộ					
	Tổng công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Khí (PVTrans)	1.825.239.758 đồng	1.03%	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Sử dụng dịch vụ thuê xe theo chuyến và xe VP phục vụ đi lại trong TP.HCM và TP Hà Nội	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.
	Bainbridge Navigation PTE LTD	53.048.780.686 đồng	22%	Từ 8/6/2022 đến 31/12/2022	Cho thuê tàu TC tại nước ngoài	Không có
	Công ty CP Đại Đồng Tiến	39.251.719.000 đồng	16.3%	Từ tháng 3/2021 đến tháng 11/2021	Mua bán hạt nhựa	Không có
2022	Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần	23.683.481.942 đồng	10%	Từ 1/1/2022 đến 31/12/2022	Dịch vụ vận chuyển bao gồm cả ô tô và lái	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.



Năm	Tên Khách hàng	Giá trị giao dịch (Không bao gồm thuế GTGT)	Giá trị giao dịch / doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ mua	Mối quan hệ giữa khách hàng với thành viên HĐQT, KSV, GD, Phó GD và cổ đông lớn của PTT
	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần – Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	13.882.461.272 đồng	5.8%	Từ 1/1/2022 đến 31/12/2022	Dịch vụ vận chuyển	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.
	Tổng công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Khí (PVTrans)	2.333.015.000 đồng	0.97%	Từ 1/1/2022 đến 31/12/2022	Dịch vụ thuê ô tô và vận chuyển	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.
	Bainbridge Navigation PTE LTD	66.952.883.580 đồng	33%	Từ 1/1/2023 đến 30/09/2023	Cho thuê tàu TC tại nước ngoài	Không có
9 tháng đầu năm 2023	Công ty CP Đại Đồng Tiến	32.796.142.500 đồng	16%	Từ 1/1/2023 đến 30/09/2023	Mua bán hạt nhựa	Không có
	Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần	17.642.316.158 đồng	9 %	Từ 1/1/2023 đến 30/09/2023	Dịch vụ vận chuyển bao gồm cả ô tô và lái	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.

Năm	Tên Khách hàng	Giá trị giao dịch (Không bao gồm thuế GTGT)	Giá trị giao dịch / doanh thu (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ mua	Mối quan hệ giữa khách hàng với thành viên HĐQT, KSV, GD, Phó GD và cổ đông lớn của PTI
	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần – Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	9.298.326.682 đồng	5 %	Từ 1/1/2023 đến 30/09/2023	Dịch vụ vận chuyển	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.
	Tổng công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Khí (PVTTrans)	2.236.826.758 đồng	1.1%	Từ 1/1/2023 đến 30/09/2023	Sử dụng dịch vụ thuê xe theo chuyến và xe VP phục vụ đi lại trong TP.HCM và TP Hà Nội	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.

Nguồn: PTT.

10.6.2. Các nhà cung cấp lớn

Thông tin các nhà cung cấp lớn của PTT

Năm	Tên Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (không bao gồm thuế GTGT)	Giá trị giao dịch/ doanh số mua hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ giữa Nhà cung cấp với thành viên HDQT, KSV, GD, Phó GD và cổ đông lớn của PTT
2021	Công ty CP Vận tải và tiếp vận Phương Đông Việt (PDV)	18.534.855.000 đồng	19%	Từ tháng 3 đến tháng 5/2021	Mua hạt nhựa	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.
	Công ty TNHH TM Nhựa Vinh Phát	16.374.385.000 đồng	16.4%	Từ tháng 5 đến tháng 11/2021	Mua hạt nhựa	Không có
	Công ty TNHH MTV TM&DV Huy Hoàng Hà	10.414.865.484 đồng	10%	Từ tháng 1/2021 đến tháng 12/2021	Thuê xe	Không có
	Công ty TNHH TMDV Vận tải VIETTRANS	6.982.270.167 đồng	6.8%	Từ tháng 1/2021 đến tháng 12/2021	Thuê xe	Không có
	Công ty CP TM và Dịch vụ Dầu Khí Sài Gòn Petro	5.625.840.621 đồng	5.5%	Từ tháng 1/2021 đến tháng 12/2021	Thuê xe	Không có
2022	NEMO SHIPMANAGEMENT S.A	151.715.573.075 đồng	52%	Tháng 6/2022	Mua tàu PVT ELENA	Không có

Năm	Tên Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (không bao gồm thuế GTGT)	Giá trị giao dịch/ doanh số mua hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ giữa Nhà cung cấp với thành viên HDQT, KSV, GD, Phó GD và cổ đông lớn của PTT
	(Bên bán tàu Autumn – nay là tàu PVT Elena)					
	Công ty TNHH TM Nhựa Vinh Phát	44.836.219.990 đồng	15.3%	Tháng 2/2022 đến tháng 9/2022	Mua hạt nhựa	Không có
	Chi nhánh Tổng công ty CP Vận Tải Dầu Khí	12.299.661.995 đồng	4.2%	Từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2022	Cung cấp dịch vụ thuyền viên và quản lý tàu	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.
	Công ty TNHH MTV TM&DV Huy Hoàng Hà	9.076.601.158 đồng	3.1%	Từ tháng 1/2022 đến tháng 12/2022	Thuê xe	Không có
	Công ty TNHH TMDV Vận tải VIETTRANS	7.402.463.249 đồng	2.53%	Từ tháng 1/2022 đến tháng 12/2022	Thuê xe	Không có
	Công ty TNHH TM Nhựa Vinh Phát	32.791.125.000 đồng	31%	Từ 1/1/2023 đến 30/09/2023	Mua hạt nhựa	Không có
9 tháng đầu năm 2023	Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Khí	13.489.716.440 đồng	13%	Từ 1/1/2023 đến 30/09/2023	Cung cấp dịch vụ thuyền viên và quản lý tàu	Trình bày tại mục 10.7 dưới đây.

Năm	Tên Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (không bao gồm thuế GTGT)	Giá trị giao dịch/ doanh số mua hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ giữa Nhà cung cấp với thành viên HDQT, KSV, GD, Phó GD và cổ đông lớn của PTT
	Công ty TNHH TMDV Vận tải VIETTRANS	6.518.239.820 đồng	6.2%	Từ 1/1/2023 đến 30/09/2023	Thuế xe	Không có
	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Sài Gòn Petro	6.122.540.29 5đồng	5.8%	Từ 1/1/2023 đến 30/09/2023	Thuế xe	Không có
	Công ty TNHH Vận tải LNG Việt Nam	3.597.374.000 đồng	3.4%	Từ 1/1/2023 đến 30/09/2023	Thuế xe	Không có

Nguồn: PTT

10.7. Mối quan hệ giữa các đối tác tham gia Hợp đồng với thành viên HDQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc và cổ đông lớn của PTT

STT	Tên Khách hàng/Nhà cung cấp	Mối quan hệ với PTT	Mối quan hệ với cổ đông lớn của PTT	Mối quan hệ với thành viên HDQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc của PTT
1	Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu Khí (PVT/PVTrans)	Cổ đông lớn	Mối quan hệ với cổ đông lớn của PTT PVTrans là công ty mẹ của CTCP Vận tải Nhật Việt. Ông Nguyễn Hồng Hiệp (cổ đông lớn của PTT) là Phó Chủ tịch HDQT của CTCP Vận tải Nhật Việt.	PVTrans là người có liên quan của người nội bộ: Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HDQT; ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HDQT, Giám đốc; ông Đỗ Đức Hùng – Thành viên HDQT).

STT	Tên Khách hàng/Nhà cung cấp	Mối quan hệ với PTT	Mối quan hệ với cổ đông lớn của PTT	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc của PTT
2	Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	Trực thuộc PVTrans – cổ đông lớn của PTT.	PVTrans là công ty mẹ của CTCP Vận tải Nhật Việt. Ông Nguyễn Hồng Hiệp (cổ đông lớn của PTT) là Phó Chủ tịch HĐQT của CTCP Vận tải Nhật Việt.	PVTrans là người có liên quan của người nội bộ: Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT; ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT, Giám đốc; ông Đỗ Đức Hùng – Thành viên HĐQT).
3	Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Không.
4	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần - Công ty đường ống khí Nam Côn Sơn	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Không.
5	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Không.
6	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Không.
7	Công ty cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh miền Bắc	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Không.
8	Chi nhánh phân phối sản phẩm Lọc Dầu Nghi Sơn – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Thuộc cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Không.
9	Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Cùng thuộc công ty mẹ là Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	- Là công ty con của PVTrans. - Là người có liên quan của cổ đông lớn của PTT (PVTrans).	Không.

Nguồn: PTT

10.8. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

a) Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương hiện đang hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vận tải biển và vận tải đường bộ. Với mỗi lĩnh vực kinh doanh, Công ty đang chiếm một thị phần và vị thế nhất định trên thị trường so với các đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước, cụ thể:

➤ Ngành dịch vụ vận tải đường bộ

Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương là đơn vị có hơn 16 năm kinh nghiệm trong ngành vận tải đường bộ với các loại hình kinh doanh vận tải cho thuê xe văn phòng, vận chuyển LPG, CNG, xăng dầu bằng đầu kéo, cho thuê bồn chứa composite,...

Từ những ngày đầu thành lập đến nay, PTT luôn nỗ lực mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ nhằm đem đến hệ thống dịch vụ đa dạng, phong phú và hoàn thiện hơn, đem đến sự hài lòng cho khách hàng thông qua những sản phẩm, dịch vụ với chất lượng được đảm bảo theo yêu cầu với mức giá cạnh tranh.

Lợi thế lớn nhất của PTT là một trong các công ty thành viên của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong những năm qua, PTT cũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Với đội ngũ cán bộ các cấp có năng lực và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh hàng hải dầu khí cũng như lĩnh vực kinh doanh vận tải đường bộ, kinh doanh thương mại,... có trách nhiệm và cẩn thận, cùng với đội ngũ lái xe, thuyền viên giàu kinh nghiệm, PTT đã xây dựng được thương hiệu và khẳng định được uy tín trên thị trường vận tải trong nước.

Trong lĩnh vực vận tải nói chung và vận tải đường bộ nói riêng, việc cạnh tranh trở nên ngày càng khó khăn khi Công ty không chỉ phải cạnh tranh với các đơn vị trong nước mà còn phải cạnh tranh với các công ty nước ngoài có nhiều kinh nghiệm, tiềm lực tài chính mạnh và trình độ quản lý cao, công nghệ hiện đại. Do đó, để giữ vững vị thế hiện tại và nâng cao hơn nữa vị thế của Công ty thì PTT sẽ phải có những chiến lược phù hợp và nỗ lực rất nhiều trong tương lai.

Hiện nay, Công ty chưa thực hiện các nghiên cứu chi tiết về thị trường và các bên tham gia vào thị trường đối với ngành dịch vụ vận tải đường bộ, do đó, Công ty chưa có các số liệu liên quan đến thị phần để khẳng định vị thế của Công ty trong ngành.

➤ Ngành dịch vụ vận tải biển

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương là một đơn vị mới trong lĩnh vực vận tải biển. Công ty đã hoàn thành đầu tư 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT với tên gọi PVT Elena. Tàu PVT Elena đã được khai thác theo hợp đồng cho thuê định hạn với đối tác nước ngoài. Hiện nay, tàu đang khai thác ổn định tại thị trường Trung Đông với các mặt hàng chính là hóa chất như: Methanol, Benzene, Hexene, Jet A1 đến các cảng lớn tại khu vực Trung Đông cho các khách hàng lớn như Qatar Gas Petroleum, Qatar Chemical and Petrochemical Distribution Company, Equate Petrochemical Company Shuaiba Kuwait... Với việc chỉ sở hữu 01 tàu, quy mô còn nhỏ, đơn vị phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước có quy mô đội tàu

lớn hơn. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của Công ty rất nhỏ để đáp ứng phát triển đội tàu và mở rộng quy mô hoạt động SXKD. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi Công ty phải tăng vốn điều lệ, đẩy mạnh đầu tư phát triển đội tàu, nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời có chiến lược hợp lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, với lợi thế là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, đội ngũ cán bộ, thuyền viên từng bước được kiện toàn, đáp ứng được yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải. Công ty bước đầu thành công trong việc tham gia vào lĩnh vực vận tải biển, phân khúc tàu chở dầu/hoá chất tại thị trường quốc tế và có được các điều kiện thuận lợi để phát triển đội tàu của lĩnh vực này trong giai đoạn tới.

Đối với phân khúc thị trường vận tải tàu dầu/hoá chất, nhu cầu sử dụng là lớn và còn nhiều tiềm năng để phát triển. Tuy nhiên, do Công ty mới gia nhập lĩnh vực này và mới sở hữu 01 tàu nên thị phần tham gia của Công ty trong lĩnh vực này còn nhỏ nhưng vẫn còn nhiều cơ hội để đầu tư thêm tàu và gia tăng thị phần.

b) Triển vọng phát triển của ngành

➤ Ngành dịch vụ vận tải đường bộ

Vận tải đường bộ hiện đóng vai trò quan trọng tại Việt Nam. Phân khúc vận tải siêu trường siêu trọng, vận tải hàng chuyên dụng, hàng nguy hiểm (hóa chất), hàng đông lạnh cũng có triển vọng tốt để phục vụ các dự án cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà máy, khu công nghiệp... sẽ rất sôi động trong thời gian tới. Vận tải đường bộ dự kiến sẽ phát triển mạnh trong những năm tới và được kỳ vọng hưởng lợi nhiều từ sự phát triển không ngừng của Việt Nam, với tư cách là một trung tâm sản xuất của khu vực.

Trong thời đại 4.0 hiện nay, ngành vận tải sẽ trải qua 4 xu hướng phát triển chính: ứng dụng công nghệ 4.0, mua sắm trực tuyến, hoạt động mua bán - sáp nhập (M&A) và đầu tư vào kho, trung tâm logistics và chuỗi cung ứng lạnh. E-logistics, green logistics, E-documents,... đã trở thành xu hướng tại các nước đang phát triển. Robot, AI, điện toán đám mây hay blockchain cũng được sử dụng nhiều để tối ưu và thay thế con người thực hiện một số dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

Trình độ ứng dụng công nghệ trong ngành vận tải của Việt Nam tuy còn thấp; nhưng theo nhận định của các chuyên gia thì doanh nghiệp Việt sẽ nhanh chóng thích nghi với những xu thế này và thậm chí còn đẩy mạnh nghiên cứu và áp dụng nhiều công nghệ hiện đại hơn nữa. Công nghệ được sử dụng ở nước ta mới chỉ tập trung ở phần mềm khai báo hải quan, email và dịch vụ Internet cơ bản,... góp phần tối ưu chi phí và nguồn lực cũng như chuẩn hóa quy trình một phần. Trong tương lai, các giải pháp trực tuyến sáng tạo, tùy chỉnh, đáp ứng yêu cầu đặc thù của khách hàng... sẽ hình thành phân khúc dịch vụ logistics cao cấp. Ngoài ra, các thách thức từ dịch bệnh COVID-19 đang thúc đẩy quá trình tự động hóa trong lĩnh vực logistics (từ vận chuyển, dịch vụ cảng, kho bãi, vận tải...) và sẽ trở thành xu hướng chính trong thời gian tới. Các tác nhân trong toàn bộ chuỗi giá trị sẽ ưu tiên nâng cao hiệu quả hoạt động bằng cách đầu tư vào công nghệ. Trong thời gian tới, xu hướng về chuyển dịch năng lượng sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh vận tải nói

chung và vận tải đường bộ nói riêng, hướng đến các hoạt động vận tải “xanh”.

➤ **Ngành dịch vụ vận tải biển**

Trong ngành dịch vụ vận tải biển, Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển quốc tế: cho thuê tàu chở dầu và hóa chất. Năm 2022, thị trường vận tải dầu sản phẩm cũng phục hồi mạnh mẽ ở tất cả các phân khúc. Theo báo cáo của Clarksons, nhu cầu vận tải sản phẩm và khối lượng luân chuyển dầu sản phẩm bằng đường biển (tonne miles) lần lượt tăng 3,1% và 4,7% trong năm 2022. Thị trường cho thuê định hạn tăng trưởng tích cực trong năm 2022 theo xu hướng thị trường cho thuê chuyển với giá TC thời hạn 01 năm phân khúc MR và Handysize đều tăng khoảng 65% so với bình quân năm 2021.

Thị trường vận chuyển hóa chất năm 2022 duy trì ổn định trong nửa đầu năm và liên tục tăng trưởng trong nửa năm còn lại do ảnh hưởng từ lệnh cấm vận Nga cùng với thay đổi về công suất hoạt động của các NMLD tại châu Âu/ Úc và Trung Đông. Các nhà máy sản xuất hóa chất thiếu hụt nguồn cung khí đốt trong bối cảnh giá khí đốt tăng cao và Nga cắt đường ống dẫn khí sang EU làm gia tăng nhu cầu mua hóa chất đã qua xử lý trực tiếp. Theo báo cáo của Clarksons, khối lượng hóa chất luân chuyển bằng đường biển (tonne miles) tăng khoảng 2,8% so với năm 2021. Giá TC thời hạn 01 năm phân khúc tàu hóa chất 13.000 DWT và 19.999 DWT đang ở mức cao, tăng trưởng lần lượt 36% và 19% so với bình quân năm 2021.

Trong năm 2023, triển vọng thị trường vận tải hàng lỏng quốc tế (dầu, hóa chất, khí hóa lỏng...) diễn biến tích cực khi các yếu tố cơ bản vẫn duy trì chủ yếu nhờ nhu cầu vận chuyển tăng do quãng đường vận chuyển xa hơn trong bối cảnh nguồn cung tàu giới hạn. Về dài hạn, đây vẫn được nhận định là nhóm ngành có triển vọng tích cực, có thể duy trì đà tăng trưởng dài hạn 7 - 10%/năm.

c) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

Định hướng và phát triển của Công ty trong thời gian tới như sau:

- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông;
- Chú trọng hoàn thiện công tác quản lý: bổ sung cán bộ quản lý có năng lực, trề nhiệt huyết với Công ty để sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao;
- Nâng cao năng lực quản lý, công tác quản trị, năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh bằng cách sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả;
- Gia tăng quy mô, phát triển hoạt động kinh doanh, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, tối ưu chi phí để hạ giá thành dịch vụ. Đồng thời, thực hiện duy trì quan hệ tốt với khách hàng, trên cơ sở đó khai thác thêm các thị trường mới, có tiềm năng khác.
- Đảm bảo Hệ thống quản lý an toàn được thực hiện đầy đủ, hoàn thiện và sửa đổi để áp dụng, tuân thủ hệ thống quản lý TMSA.
- Đối với dịch vụ vận tải đường bộ: Phát triển vận tải theo hướng hiện đại hóa, công nghệ hóa với chi phí hợp lý, giá thành cạnh tranh, an toàn, hạn chế ô nhiễm môi trường và tiết kiệm năng

lượng là những mục tiêu chính của Công ty trong thời gian tới.

➤ Đối với dịch vụ vận tải biển:

- Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một đơn vị vận tải biển chuyên nghiệp và hiệu quả, có thương hiệu mạnh trong khu vực và quốc tế;
- Tập trung mở rộng quy mô đội tàu dầu/ hóa chất loại khoảng 10.000 - 25.000 DWT cho đến hết năm 2024 và tàu hàng rời 20.000 - 34.000 DWT đảm bảo đơn vị sở hữu ít nhất 3 tàu với tổng trọng tải hơn 50.000 DWT, tạo uy tín và hình ảnh của một đơn vị vận tải biển chuyên nghiệp. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ luôn tận dụng những cơ hội hiện hữu, tiềm năng để phát triển lĩnh vực dịch vụ logistics, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng trưởng mạnh doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.
- Xây dựng các giải pháp để vận hành an toàn và kết hợp khai thác đội tàu hiệu quả tuyến quốc tế.

Trên cơ sở triển vọng phát triển ngành vận tải nói chung và vận tải đường bộ, vận tải biển nói riêng, các định hướng phát triển nêu trên của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10.9. Hoạt động Marketing của Công ty

Hoạt động marketing hiện đang được Công ty giao nhiệm vụ cho phòng Kinh doanh Công ty đảm nhiệm. Trong những năm qua, Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng của đơn vị và đã đạt được những hiệu quả cao; cụ thể như: phát hành các ấn phẩm catalogue, poster, banner...; quảng cáo, quảng bá hình ảnh, dịch vụ, thương hiệu của Công ty qua Website, fanpage của Công ty; quảng cáo, quảng bá hình ảnh thông qua các sự kiện như Hội nghị khách hàng, các hội thảo, hội nghị của Công ty.... Đến nay, sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có uy tín không chỉ tại thị trường trong nước mà các đối tác nước ngoài cũng đánh giá rất cao sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

10.10. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo và nhãn hiệu Công ty:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại và đã được sự đồng ý chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

10.11. Chính sách nghiên cứu, phát triển

Việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ mới là một yêu cầu cấp bách của doanh nghiệp. PTT luôn bám sát vào nhu cầu của thị trường và chủ trương phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam/Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí để huy động mọi nguồn lực, lên kế hoạch tổng thể tăng quy mô doanh nghiệp, đầu tư tăng quy mô đội tàu, đa dạng hoá chủng loại tàu, đáp ứng yêu cầu đối tác/ khách hàng trong và ngoài nước.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thăm dò, khảo sát nghiên cứu thị trường vận tải biển, cho thuê xe vãn phòng, vận tải CNG, LNG, than, dịch vụ kho bãi, bến neo đậu... để lên kế hoạch đầu tư và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, thuyền viên, lái xe để triển khai cung cấp dịch vụ vận chuyển phù hợp với nhu cầu thị trường.

Đối với công tác quản trị, Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, nghiên cứu và áp dụng có chọn lọc các mô hình quản lý chuyên nghiệp của các công ty vận tải quốc tế vào mô hình quản lý của đơn vị.

10.12. Chiến lược kinh doanh

✦ Hiện nay, PTT xác định các mục tiêu chủ yếu của Công ty như sau:

- Xây dựng và từng bước hình thành đội tàu vận tải biển để phát triển trở thành một đơn vị vận tải biển hoạt động hiệu quả trên thị trường quốc tế; đồng thời, tiếp tục duy trì dịch vụ cho thuê xe, vận tải đường bộ, logistic, hoạt động thương mại,...
- Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí để nhận được sự hỗ trợ và tập trung mọi nguồn lực phát triển, trở thành đơn vị mạnh về lĩnh vực vận tải sản phẩm dầu/hóa chất.
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

✦ Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Từng bước chuyển dịch sang lĩnh vực kinh doanh vận tải biển theo định hướng và kế hoạch tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổ chức quản lý, khai thác ổn định, an toàn, hiệu quả đội tàu biển do Công ty sở hữu và quản lý.
- Đầu tư, phát triển và kinh doanh - khai thác đội tàu dưới các hình thức như mua, thuê... trên cơ sở phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu khách hàng, khả năng tài chính của Công ty, đảm bảo hiệu quả đầu tư và trong hoạt động sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định liên quan pháp luật tại Việt Nam và các công ước quốc tế.
- Xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ, thuyền viên phù hợp với lộ trình phát triển đội tàu, đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức luật hàng hải quốc tế, ngoại ngữ... nhằm đáp ứng được yêu cầu dịch vụ trong và ngoài nước.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng - hiệu quả kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ truyền thống đã có thế mạnh và kinh nghiệm như dịch vụ cho thuê xe văn phòng, cho thuê bồn chứa CNG, vận chuyển CNG bằng đầu kéo...

☛ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Công ty phối hợp với địa phương/ địa bàn hoạt động làm tốt công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường, tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội, đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động.

10.13. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Công ty

Căn cứ các ngành, nghề kinh doanh hiện tại của Công ty, hiện nay, Công ty có một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cụ thể như sau:

STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Điều kiện hoạt động
1	Vận tải hành khách đường bộ khác: Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng; - Vận tải hàng hóa bằng xe tải thường.	4932	Có giấy phép kinh doanh dịch vụ vận tải bằng xe ô tô.
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Vận tải hàng hóa bằng xe công - ten – nơ	4933	Có giấy phép kinh doanh dịch vụ vận tải bằng xe ô tô.
3	Cho thuê lại lao động	7820	Có giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.

Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện nêu trên, Công ty hiện đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

11. Chính sách đối với người lao động

➤ **Cơ cấu người lao động:**

Cơ cấu người lao động bình quân 2 năm 2021 và 2022

Tiêu chí phân loại	Bình quân năm 2021		Bình quân năm 2022	
	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ lao động	200	100%	178	100%
1. Thạc sỹ, Tiến sỹ và sau Đại học	04	2%	05	3%
2. Đại học, Cao đẳng	21	10%	14	8%
3. Trung cấp, Sơ cấp và chứng chỉ nghề	175	88%	159	89%

Tiêu chí phân loại	Bình quân năm 2021		Bình quân năm 2022	
	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
4. Lao động phổ thông	0	0%	0	0%
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	200	100%	178	100%
1. Lao động không xác định thời hạn	139	69%	116	65%
2. Lao động hợp đồng thời hạn từ 06 tháng - 03 năm	61	31%	62	35%
3. Lao động thử việc và thời vụ	0	0%	0	0%

Nguồn: PTT

Cơ cấu người lao động tại thời điểm 30/09/2023

Tiêu chí phân loại	Tại thời điểm 30/09/2023	
	Số người	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ lao động	181	100%
1. Thạc sỹ, Tiến sỹ và sau Đại học	5	3%
2. Đại học, Cao đẳng	18	10%
3. Trung cấp, Sơ cấp và chứng chỉ nghề	158	87%
4. Lao động phổ thông	0	0%
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	181	100%
1. Lao động không xác định thời hạn	111	61%
2. Lao động hợp đồng thời hạn từ 06 tháng - 03 năm	68	38%
3. Lao động thử việc và thời vụ	2	1%

Nguồn: PTT

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đã xây dựng chính sách đối với người lao động cụ thể như sau:

➤ **Chính sách đào tạo:**

Chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên được coi là nhân tố then chốt để mang lại sự thành công trong việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ của Công ty đến với khách hàng. Trong những năm qua, Ban lãnh đạo PTT luôn chú trọng trong công tác đào tạo, nâng cao trình độ, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của cán bộ quản lý và đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

➤ **Chính sách lương thưởng, phúc lợi:**

Công ty luôn đảm bảo mọi quyền lợi của Người lao động. CBNV làm việc tại Công ty được hưởng mức lương cạnh tranh so với mặt bằng thị trường.

Công ty đã áp dụng chính sách lương, thưởng đảm bảo đời sống cho CBNV, đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty và gắn kết CBNV lâu dài với Công ty.

CBNV khi ký Hợp đồng lao động với PTT được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-NN theo đúng quy định của Pháp luật. Ngoài ra, CBNV còn được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được mua gói bảo hiểm tai nạn, chăm sóc sức khỏe, đi tham quan, nghỉ dưỡng. PTT luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của Người lao động, thường xuyên quan tâm, hỗ trợ cho CBNV có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau..., tặng quà cho CBNV nhân dịp sinh nhật, ngày 08/03, 20/10 cho CBNV nữ, tổ chức vui chơi, tặng quà cho con CBNV nhân ngày tết Trung thu, 01/06, các cháu có thành tích cao trong học tập...

➤ **Quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động:** Không có.

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHCĐ quyết định trên các nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp;
- Chính sách trả cổ tức cho cổ đông của Công ty: Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật, hài hoà giữa lợi ích của cổ đông và định hướng phát triển dài hạn, đảm bảo tính hoạt động liên tục của Công ty.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:
 - + Công ty thực hiện chi trả cổ tức 5% trong năm 2019 từ kết quả SXKD năm 2018.
 - + Từ năm 2019 đến 2022: Công ty không thực hiện chi trả cổ tức mà để tích lũy vốn chủ sở hữu cho hoạt động SXKD.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Công ty không có đợt chào bán chứng khoán nào trong năm 2021, 2022 và tính đến thời điểm đăng ký chào bán.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Công ty không có những cam kết liên quan đến trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi, v.v... có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Hội đồng quản trị Công ty cam kết, tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Hoạt động kinh doanh của Công ty

Tóm tắt hoạt động kinh doanh của PTT năm 2021, 2022 và 9 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm 2022 so với 2021 (%)	9T/2023
1. Tổng giá trị tài sản	136.808.242.994	245.460.772.628	79,42%	255.929.903.231
2. Doanh thu thuần	176.531.761.262	240.611.245.723	36,30%	201.568.926.748
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.479.367.360	6.529.700.096	87,67%	10.356.078.782
4. Lợi nhuận khác	1.092.556.425	-390.659.093	N/A	886.484.408
5. Lợi nhuận trước thuế	4.571.923.785	6.139.041.003	34,28%	11.242.563.190
6. Lợi nhuận sau thuế	3.845.523.854	4.730.898.609	23,02%	8.886.415.389
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%	-
8. Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	0%	-

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC quý 3 năm 2023 của PTT

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 2 năm 2021, 2022 và đến thời điểm hiện tại

1.2.1. Thuận lợi

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ từ cổ đông - công ty mẹ là Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí và các cổ đông lớn khác.

Xung đột giữa Nga và Ukraina nổ ra từ tháng 2/2022 đã làm thay đổi cục diện ngành vận tải hàng lỏng. Nhiều tuyến vận tải mới xa hơn tuyến vận tải truyền thống đã hình thành, nhu cầu sử dụng tàu vận tải dầu thô, sản phẩm dầu/ hóa chất ngày càng gia tăng trong khi lượng tàu đóng mới tăng không đáng kể làm cho nguồn cung tàu thiếu hụt đã làm giá cước vận chuyển hàng lỏng tăng mạnh từ quý II/2022, đây là cơ hội thuận lợi để Công ty khai thác có hiệu quả tàu đã đầu tư.

Uy tín và thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực vận tải đường bộ vẫn được duy trì đã tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị giữ vững thị trường.

1.2.2. Khó khăn

Thị trường vận tải trong và ngoài nước chung chịu sự tác động nặng nề bởi đại dịch Covid-19 kéo dài từ đầu năm 2020 đã gây ảnh hưởng sâu rộng, nặng nề đến hoạt động giao thương, lưu thông và vận tải – ảnh hưởng trực tiếp hoạt động kinh doanh chính của Công ty, đặc biệt là trong năm 2021. Hiện nay quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, quy mô vốn chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư, phát triển nâng cao năng lực của đội tàu.

Tình hình lạm phát tại các nước trên thế giới vẫn đang duy trì ở mức cao, dẫn đến các nước liên tục tăng lãi suất để chống lạm phát, đặc biệt là Mỹ và Châu Âu đã tác động không nhỏ đến thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc cấp phụ tùng vật tư, sửa chữa, bảo dưỡng, thay ca thuyền viên vẫn gặp rất nhiều khó khăn làm gia tăng chi phí và giảm ngày tàu khai thác. Bên cạnh đó, các quy định, tiêu chuẩn của ngành vận tải ngày càng cao sẽ có tác động lớn đến công tác quản lý kỹ thuật, an toàn, trình độ chuyên môn của CBNV, đội ngũ thuyền viên, lái xe... dẫn đến việc gia tăng chi phí.

Tính đến thời điểm hiện tại, nhu cầu sản xuất, tiêu dùng vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp so với giai đoạn trước khi bùng phát dịch Covid-19.

Nguồn lực thuyền viên có chất lượng trong nước còn thiếu do sự phát triển mạnh của đội tàu Việt Nam và các Chủ tàu trong khu vực cũng như tại Trung Quốc/Ấn Độ, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt và chi phí tăng cao.

1.2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.

Tình hình kinh tế, chính trị thế giới có diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua.

Ảnh hưởng chiến sự Israel-Hamas ở Trung Đông cũng có khả năng làm gián đoạn hoạt động kinh tế, và thậm chí đẩy thế giới vào suy thoái. Điều này sẽ ảnh hưởng nền kinh tế thế giới nói chung, kinh tế Việt Nam nói riêng cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ của Công ty.

Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/9/2023
Vốn điều lệ	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC Quý 3 năm 2023 của PTT

Bảng báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/9/2023
I. Vốn chủ sở hữu	116.934.204.710	121.265.103.319	129.678.428.708
Vốn góp của chủ sở hữu	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	13.074.377.249	16.474.377.249	20.774.377.249
LNST chưa phân phối	3.859.827.461	4.790.726.070	8.904.051.459
II. Nợ phải trả	19.874038.284	124.195.669.309	126.251.474.523
Nợ ngắn hạn	18.897.238.284	47.195.669.309	59.616.165.188
Nợ dài hạn	976.800.000	76.967.480.000	66.635.309.335
Tổng nguồn vốn kinh doanh	136.808.242.994	245.460.772.628	255.929.903.231

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 03 năm 2023 của PTT

Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.196.648.941	18.023.642.387	12.840.567.794
Đầu tư tài chính ngắn hạn		40.000.000.000	65.104.487.671
Các khoản phải thu ngắn hạn	20.675.105.803	18.135.980.917	29.407.659.549
Hàng tồn kho	26.275.791	1.557.255.497	3.412.540.842
Tài sản ngắn hạn khác	1.332.378.469	2.027.718.061	3.302.531.208
Các khoản phải thu dài hạn	2.666.102.000	7.997.332.723	7.901.965.600
Tài sản cố định	33.128.204.007	155.994.692.048	132.003.421.393
Tài sản dở dang dài hạn	202.325.000	202.325.000	345.125.000
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	581.202.983	1.521.825.995	1.611.604.174
Tổng cộng	136.808.242.994	245.460.772.628	255.929.903.231

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 03 năm 2023 của PTT

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính cho nhóm tài sản cụ thể như sau:

Bảng số năm khấu hao TSCĐ hữu hình

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Máy móc thiết bị	04 – 05
Phương tiện vận tải biển	07 – 15
Phương tiện vận tải đường bộ	06 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 07

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của PTT

Công ty luôn thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

Tình hình tài sản cố định của Công ty

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Tài sản cố định hữu hình	33.128.204.007	155.994.692.048	132.003.421.393
- Nguyên giá	116.585.866.173	264.110.813.161	258.970.520.124
- Giá trị hao mòn lũy kế	(83.457.662.166)	(108.116.121.113)	(126.967.098.731)
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
- Nguyên giá	51.000.000	51.000.000	51.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(51.000.000)	(51.000.000)	(51.000.000)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 và BCTC quý 03 năm 2023 của PTT

2.1.3. Mức lương bình quân

Mức lương và thu nhập bình quân năm 2021, 2022 và 9 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Thời gian	Lương bình quân của người lao động (VND/người/tháng)	Thu nhập bình quân của người lao động (VND/người/tháng)
Năm 2021	10.300.000 đồng/người/tháng	11.700.000 đồng/người/tháng
Năm 2022	10.500.000 đồng/người/tháng	12.800.000 đồng/người/tháng
9 tháng đầu năm 2023	12.400.000 đồng/người/tháng	12.800.000 đồng/người/tháng

Nguồn: PTT

Mức lương bình quân của người lao động của PTT được đánh giá là nằm ở mức cạnh tranh tương đối so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

2.1.4. Tình hình công nợ

➤ **Các khoản phải thu**

Tổng số nợ phải thu của Công ty tại 31/12/2021 là **23.341.207.803 đồng**, 31/12/2022 là **26.133.313.640 đồng** và tại thời điểm kết thúc Quý III/2023 là **37.309.625.149 đồng**.

Tình hình số dư các khoản phải thu của PTT tại các thời điểm như sau:

Các khoản phải thu tại các thời điểm

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	20.675.105.803	18.135.980.917	29.407.659.549
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.187.153.418	16.242.383.753	26.305.615.608
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	101.536.721	222.735.982	1.681.932.340
3. Phải thu ngắn hạn khác	1.846.012.250	3.130.457.768	2.842.495.522
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-2.131.414.768	-2.131.414.768	-2.094.202.103
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	671.818.182	671.818.182	671.818.182
II. Các khoản phải thu dài hạn	2.666.102.000	7.997.332.723	7.901.965.600
1. Phải thu dài hạn khác	2.666.102.000	7.997.332.723	7.901.965.600
Tổng cộng	23.341.207.803	26.133.313.640	37.309.625.149

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC quý 3 năm 2023 của PTT

Tình hình nợ xấu và trích lập dự phòng thời điểm 30/09/2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Số đã trích lập dự phòng
1	Phải thu thương mại	1.223.496.013	1.223.496.013
2	Phải thu khác	786.196.470	786.196.470
3	Trả trước cho người bán:	84.509.620	84.509.620
	Tổng cộng	2.094.202.103	2.094.202.103

Nguồn: PTT

➤ Các khoản phải trả

Tổng số nợ phải trả của Công ty tại 31/12/2021 là 19.874.038.284 đồng, 31/12/2022 là 124.195.669.309 đồng và tại thời điểm kết thúc Quý III/2023 là 126.251.474.523 đồng.

Tình hình số dư các khoản phải trả của PTT như sau:

Các khoản phải trả tại các thời điểm

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I. Nợ ngắn hạn	18.897.238.284	47.228.189.309	59.616.165.188
1. Phải trả người bán ngắn hạn	11.338.152.621	9.600.279.907	12.273.786.612
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	4.304.529.261	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	262.225.716	765.594.713	2.119.542.048
4. Phải trả người lao động	2.891.080.351	4.302.247.107	4.394.875.130
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.091.078.275	1.711.494.767	3.583.731.616
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	621.727.273	0	0
7. Phải trả ngắn hạn khác	1.647.115.078	1.697.944.584	1.643.327.812
8. Vay ngắn hạn	0	13.883.944.000	13.883.944.000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	10.921.296.000	21.671.296.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	45.858.970	40.858.970	45.661.970
II. Nợ dài hạn	976.800.000	76.967.480.000	66.635.309.335
1. Phải trả dài hạn khác	976.800.000	605.800.000	686.587.335
2. Vay dài hạn	-	76.361.680.000	65.948.722.000
Tổng cộng	19.874.038.284	124.195.669.309	126.251.474.523

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC quý 3/2023 của PTT

2.1.5. Tình hình dư nợ vay

Tình hình số dư các khoản vay của PTT tại các thời điểm như sau:

Số dư các khoản vay tại các thời điểm

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	13.883.944.000	13.883.944.000
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem khoản mục nợ dài hạn)	0	13.883.944.000	13.883.944.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	76.361.680.000	65.948.722.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	0	76.361.680.000	65.948.722.000

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Tổng cộng	0	90.245.624.000	79.832.666.000

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC quý 3/2023 của PTT

2.1.6. Tình hình thanh toán các khoản nợ

Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương cam kết đã thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn lãi và gốc của các khoản nợ theo quy định tại các hợp đồng/cam kết và không có nợ quá hạn.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Tính đến thời điểm 30/09/2023, Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến thuế theo quy định.

Tình hình các khoản phải nộp theo luật định của PTT tại các thời điểm như sau:

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1. Thuế giá trị gia tăng	20.389.960	197.931.098	386.854.238
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	140.381.130	466.926.001	1.679.631.200
3. Các loại thuế khác	101.454.626	100.737.614	53.056.610
Tổng cộng	262.225.716	765.594.713	2.119.542.048

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC quý 3/2023 của PTT

2.1.8. Trích lập các quỹ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	45.858.970	40.858.970	45.661.970
2. Quỹ đầu tư phát triển	13.074.377.249	16.474.377.249	20.774.377.249
Tổng cộng	13.120.236.219	16.515.236.219	20.820.039.219

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC quý 3/2023 của PTT

2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

9 tháng đầu năm 2023 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, nhất là diễn biến xung đột Nga – Ukraine, chiến sự Israel-Hamas ở Trung Đông và phản ứng của các nước; lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro; chính sách tiền tệ bị thắt chặt; tiêu dùng và các hoạt động kinh tế tiếp tục suy giảm, kinh tế thế giới dự báo tăng trưởng thấp trong năm nay hoặc có nguy cơ kinh tế các nước khu vực Eurozone, Trung Quốc rơi vào suy thoái và giảm phát có thể tác động xấu tới thị trường thuê và cho thuê tàu dầu hóa chất.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2021 và 2022

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	5,30	1,69
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	5,30	1,66
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,15	0,51
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,17	1,02
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Lần	1,29	1,26
- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Lần	1,94	2,67
- Vòng quay hàng tồn kho (*): <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	2.851	282,35
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	2,18%	1,97%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>	%	2,81%	2,48%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	3,34%	3,97%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	345	473

Nguồn: Số liệu tính toán từ BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán của PTT

Ghi chú:

(*): Vòng quay hàng tồn kho năm 2021 là 2.851 lần và vòng quay hàng tồn kho năm 2022 là 282,35 lần. Vòng quay hàng tồn kho năm 2021 khá lớn là do giá trị hàng tồn kho tại thời điểm

01/01/2021 và 31/12/2021 luôn ở mức thấp dẫn đến giá trị hàng tồn kho bình quân năm 2021 thấp (Hàng tồn kho tại 01/01/2021 là 91.268.978 đồng và Hàng tồn kho tại 31/12/2021 là 26.275.791 đồng).

Vòng quay hàng tồn kho năm 2022 giảm đột biến so với năm 2021 là do trong năm 2022 Công ty đã mua và đưa vào khai thác tàu chở dầu, hoá chất PVT Elena, do vậy Công ty cần dự trữ thêm vật tư, nguyên vật liệu để phục vụ cho quá trình vận hành, khai thác tàu chở dầu, hoá chất PVT Elena. Điều này dẫn đến giá trị hàng tồn kho tăng khá nhiều so với thời điểm 31/12/2021, ở mức 1.557.255.497 đồng tại 31/12/2022. Chính vì vậy, vòng quay hàng tồn kho năm 2022 giảm khá nhiều so với năm 2021.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

3.1. Đối với BCTC năm 2021 đã được kiểm toán

Theo ý kiến của tổ chức kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam tại Báo cáo Kiểm toán Độc lập số 0717/VN1A-HN-BC ngày 11/03/2022, cụ thể:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

3.2. Đối với BCTC năm 2022 đã được kiểm toán

Theo ý kiến của tổ chức kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam tại Báo cáo Kiểm toán Độc lập số 0484/VN1A-HN-BC ngày 25/02/2023, cụ thể:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 21/04/2023, kế hoạch hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty như sau:

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023 của PTT

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023	
			Kế hoạch	% tăng/giảm
1	Doanh thu	240,6	264	9,73%
2	Lợi nhuận trước thuế	6,14	12	95,44%
3	Lợi nhuận sau thuế	4,73	9,6	102,96%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu	1,97%	3,64%	84,97%
5	Tỷ lệ LNST/VCSH bình quân	3,97%	7,63%	92,15%
6	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHCĐ đã được thông qua ngày 21/04/2023

4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Để xây dựng được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận nêu trên, Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương căn cứ vào các yếu tố sau:

- Doanh thu đến từ các hợp đồng, đối tác khách hàng và thị trường truyền thống đã gắn bó lâu dài với Công ty;
- Tình hình và thị trường khai thác của tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000 DWT mà Công ty đã đầu tư thành công và đưa vào khai thác từ năm 2022.
- Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng vào việc đào tạo nhân sự và quản lý chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương qua các năm 2021, 2022 và kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023 (doanh thu 201.568.926.748 đồng, đạt 76,4% kế hoạch cả năm 2023; lợi nhuận sau thuế 8.886.415.389 đồng, đạt 92,6% kế hoạch năm 2023) cũng như căn cứ vào triển vọng nền kinh tế Việt Nam trong năm 2023, BVSC đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của PTT được xây dựng cho năm 2023 là có tính khả thi cao và thực tế đã thực hiện gần đạt kế hoạch cả năm, nếu không có các yếu tố bất lợi đột xuất, nhiều khả năng sẽ vượt kế hoạch.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có			
6) Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành:				
STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ liên quan	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	Công ty cổ phần Vận tải Nhật Việt	Vận tải biển	Ông Nguyễn Hồng Hiệp là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Các Hợp đồng, giao dịch giữa PTT và ông Nguyễn Hồng Hiệp/ Công ty cổ phần Vận tải Nhật Việt phải được ĐHĐCĐ/HĐQT chấp thuận, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

2.2. Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)

1) Tên:	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
2) Năm thành lập:	27/5/2002
3) Số Giấy chứng nhận ĐKDN:	0302743192
4) Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 2 tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
5) Vốn điều lệ:	3.236.512.460.000 đồng
6) Người đại diện theo pháp luật:	Ông Nguyễn Duyên Hiếu
7) Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành (tên, chức vụ):	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Lê Mạnh Tuấn (Phó TGD PVTrans) – Chủ tịch HĐQT PTT <ul style="list-style-type: none"> ▪ Số lượng cổ phần ủy quyền: 2.247.000 cổ phần, tương ứng 22,47% vốn điều lệ PTT. - Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT, Giám đốc PTT <ul style="list-style-type: none"> ▪ Số lượng cổ phần ủy quyền: 1.500.000 cổ phần, tương ứng 15% vốn điều lệ PTT. - Ông Đỗ Đức Hùng (Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban TCKT

	PVTrans) – Thành viên HĐQT PTT <ul style="list-style-type: none"> Số lượng cổ phần ủy quyền: 1.500.000 cổ phần, tương ứng 15% vốn điều lệ PTT.
--	---

8) Số lượng và tỷ lệ cổ phần của cổ đông lớn (CĐL) và người có liên quan:

Tên	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ			Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết		
	Tại thời điểm trở thành CĐL (15/1/2008)	Tại thời điểm chốt DS CĐ (24/7/2023)	Dự kiến sau đợt chào bán	Tại thời điểm trở thành CĐL (15/1/2008)	Tại thời điểm chốt DS CĐ (24/7/2023)	Dự kiến sau đợt chào bán
Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	1.500.000 cổ phiếu (15%)	5.247.000 cổ phiếu (52,47%)	8.919.900 cổ phiếu (52,47%)	1.500.000 cổ phiếu (15%)	5.247.000 cổ phiếu (52,47%)	8.919.900 cổ phiếu (52,47%)

Người có liên quan của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí: Không nắm giữ cổ phiếu PTT.

9) Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	2021	2022
9.1. Thù lao, tiền lương	Không có	Không có
9.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))	Không có	Không có

9.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa PVTrans với:

- Tổ chức phát hành	Không có.
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có

- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành:

PVTrans (là công ty mẹ PTT) có phát sinh các hợp đồng với các đơn vị thành viên khác của PVTrans (hoạt động cùng ngành với PTT), cụ thể như sau:

❖ Các công ty con của PVTrans:

1) CTCP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế

• Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, kinh doanh

vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, kinh doanh vận tải biển, dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề.

- Mỗi quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 37.932.347 cổ phần, chiếm 67,98% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2) CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dầu thô, sản phẩm khí và kinh doanh vận tải biển trong nước.

Địa bàn hoạt động: Nội địa

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nội, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình và cá nhân, dịch vụ tuyển dụng và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, lữ hành nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học.

- Mỗi quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 10.780.000 cổ phần, chiếm 50,50% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3) CTCP Hàng Hải Thăng Long

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dầu thô, sản phẩm khí và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nội, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.

- Mỗi quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 15.600.000 cổ phần, chiếm 99,85% vốn điều lệ của CTCP hàng

hải Thăng Long.

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Hàng hải Thăng Long đều được ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

4) CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các khách hàng kinh doanh trong lĩnh vực Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ (trừ vận tải bằng xe buýt).

- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 1.266.667 cổ phần, chiếm 50,67% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi đều được ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

5) CTCP Vận tải và tiếp vận Phương Đông Việt

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Kinh doanh vận tải dầu, hóa chất và vận tải hàng rời tại thị trường Việt Nam và quốc tế; cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển cho các tổ chức trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Vận chuyển xăng dầu sản phẩm/hóa chất; Kinh doanh thương mại; Đại lý tàu biển; Hoạt động khác (dịch vụ logistics, quản lý và cung ứng thuyền viên, quản lý tàu).

- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 22.350.244 cổ phần, chiếm 51,87% vốn điều lệ của CTCP Vận tải và tiếp vận Phương Đông Việt.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải và tiếp vận Phương Đông Việt đều được ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

6) CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải dầu thô, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển.

- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 61.200.000 cổ phần, chiếm 64,92% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

7) CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý hàng hải, dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển và cho thuê phương tiện vận tải.

- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 40.563.200 cổ phần, chiếm 69,63% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

8) CTCP Vận tải Nhật Việt.

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Cung cấp dịch vụ quản lý tàu; cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tái xuất; vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong

vùng biển nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý tàu biển.

- Mọi quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 53.550.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Nhật Việt.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Nhật Việt đều được ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2.3. Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu

1. Tên:	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu					
2. Năm thành lập:	2006					
3. Số Giấy chứng nhận ĐKDN:	2700113651					
4. Địa chỉ trụ sở chính:	Số 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội					
5. Vốn điều lệ:	3.018.000.000.000 đồng					
6. Người đại diện theo pháp luật:	Ông Hồ Hữu Minh					
7. Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành (tên, chức vụ):	Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT PTT					
8. Số lượng và tỷ lệ cổ phần của cổ đông lớn (CĐL) và người có liên quan:						
Tên	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ			Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết		
	Tại thời điểm trở thành CĐL	Tại thời điểm chốt DS CĐ (24/7/2023)	Dự kiến sau đợt chào bán	Tại thời điểm trở thành CĐL	Tại thời điểm chốt DS CĐ (24/7/2023)	Dự kiến sau đợt chào bán
Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu	1.000.000 cổ phiếu (10%)	1.000.000 cổ phiếu (10%)	1.700.000 cổ phiếu (10%)	1.000.000 cổ phiếu (10%)	1.000.000 cổ phiếu (10%)	1.700.000 cổ phiếu (10%)
<i>Người có liên quan của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu: Không nắm giữ cổ phiếu PTT.</i>						
9) Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:						
	2021		2022			
9.1. Thù lao, tiền lương	Không có		Không có			
9.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))	Không có		Không có			
9.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH/ Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%: Không có.						

10) Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành:
Không có.

2.4. Công ty TNHH Vận tải Biển Châu Á Thái Bình Dương

1. Tên:	Công ty TNHH Vận tải Biển Châu Á Thái Bình Dương					
2. Năm thành lập:	27/01/2021					
3. Số Giấy chứng nhận ĐKDN:	0109512704					
4. Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 7, tòa nhà 29 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam					
5. Vốn điều lệ:	500.000.000.000 đồng					
6. Người đại diện theo pháp luật:	Bà Lê Thị Mai					
7. Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành (tên, chức vụ):	Ông Trần Vọng Phúc – không giữ chức vụ tại PTT					
8. Số lượng và tỷ lệ cổ phần của cổ đông lớn (CĐL) và người có liên quan:						
Tên	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ			Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết		
	Tại thời điểm trở thành CĐL (01/3/2023)	Tại thời điểm chốt DS CĐ (24/7/2023)	Dự kiến sau đợt chào bán	Tại thời điểm trở thành CĐL (01/3/2023)	Tại thời điểm chốt DS CĐ (24/7/2023)	Dự kiến sau đợt chào bán
Công ty TNHH Vận tải Biển Châu Á Thái Bình Dương	1.000.000 cổ phiếu (10%)	1.000.000 cổ phiếu (10%)	1.700.000 cổ phiếu (10%)	1.000.000 cổ phiếu (10%)	1.000.000 cổ phiếu (10%)	1.700.000 cổ phiếu (10%)
<i>Người có liên quan của Công ty TNHH Vận tải Biển Châu Á Thái Bình Dương: Không nắm giữ cổ phiếu PTT.</i>						
9. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:						
	2021		2022			
9.1. Thù lao tiền lương	Không có		Không có		Không có	
9.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...)	Không có		Không có		Không có	
9.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với:						
- Tổ chức phát hành:	Không có					
- Công ty con/Công ty	Không có					

do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%:	
10. Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.	

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm Soát viên, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Danh sách thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	Thành viên Hội đồng quản trị	
1	Ông Lê Mạnh Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
3	Ông Đỗ Đức Hùng	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT
5	Ông Lưu Mạnh Thắng	Thành viên HĐQT
6	Ông Phạm Anh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập
II	Thành viên Ban Kiểm soát	
1	Ông Lê Thiện Nhật	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Lê Hải Yến	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Đỗ Như Tiến	Thành viên Ban Kiểm soát
III	Thành viên Ban Giám đốc	
1	Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc
2	Ông Bùi Hữu Cơ	Phó Giám đốc
3	Ông Vũ Hoài Nam	Phó Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Ông Nguyễn Đình Chính	Kế toán Trưởng

Nguồn: PTT

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị

3.1.1. Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT

1. Tên:	Lê Mạnh Tuấn	
2. Ngày sinh:	30/07/1968	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Kỹ sư Kinh tế hóa, Cử nhân Tài chính kế toán	
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế hóa, Cử nhân Tài chính kế toán	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2020 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Chủ tịch HĐQT
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1992 – 1995	Công ty xây dựng 25-03 thuộc Bộ Quốc phòng.	Trợ lý kế hoạch
Từ 1996 – 1998	Chuyển phát nhanh quốc tế DHL tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phụ trách tổ đại lý kiêm tiếp thị
Từ 1998 – 2000	Công ty Điện báo Điện thoại - Bưu điện tỉnh Bà Rịa Vũng tàu	Kế toán trưởng
Từ 2001 – 2004	Công ty Điện báo Điện thoại - Bưu điện tỉnh Bà Rịa Vũng tàu	Phó P. KTKH, phụ trách Kế hoạch kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản.
Từ 2004 – 2005	Công ty CP Xây lắp dầu khí Miền Nam tại khu công nghiệp Đông Xuyên, TP. Vũng tàu	Phụ trách kế toán
Từ 2005 – 2007	Công ty Điện báo Điện thoại - Bưu điện tỉnh Bà Rịa Vũng tàu	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh và Đầu tư xây dựng cơ bản
Từ 01/2007 – 05/2008	Trung tâm Dịch vụ khách hàng - viễn thông Bà Rịa –Vũng Tàu	Phó giám đốc Trung Tâm
Từ 07/2008 – 12/2008	Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	Phó ban Kế hoạch - Đầu tư
Từ 01/2009 – 07/2010	- Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí - Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	- Trưởng ban Kế hoạch- Đầu tư - Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2010 – 11/2011	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	Chủ tịch HĐQT

Từ 11/2011 – 5/2022:	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí. Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	UV.HĐQT Tổng công ty UV HĐQT/Giám đốc Cty			
Từ 04/2022 – nay:	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Chủ tịch HĐQT			
Từ 05/2022 – nay:	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí	Phó Tổng Giám đốc			
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:					
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của PVTrans	2.247.000 cổ phiếu	22,470			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	5.247.000 cổ phiếu	52,47%			
9. Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:					
TT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Ông Lê Mạnh Tuấn là Phó TGD của PVTrans, đồng thời là người đại diện vốn của PVTrans tại PTT	PVTrans là cổ đông lớn và là công ty mẹ của PTT	5.247.000 cổ phiếu	52,47%
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:					
			2021	2022	
<i>10.1. Thù lao, tiền lương</i>			- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV HĐQT: 36.000.000 đồng	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV HĐQT: 48.000.000 đồng	

10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...)	0 đồng	Tiền thưởng: 32.228.000 đồng
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Lê Mạnh Tuấn với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Lê Mạnh Tuấn với:		
- Tổ chức phát hành: Không có.		
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%: Không có.		
11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có		
12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Ông Lê Mạnh Tuấn có thù lao Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương và nhận lương chức vụ Phó Tổng Giám đốc tại Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí. <i>Phương án kiểm soát xung đột lợi ích:</i> Các Hợp đồng, giao dịch giữa PTT và ông Lê Mạnh Tuấn/ Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí phải được ĐHCĐ/HĐQT chấp thuận, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.		

3.1.2. Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT

1. Tên:	Lê Thanh Sơn	
2. Ngày sinh:	12/5/1971	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Kỹ sư Lọc Hoá Dầu, Cử nhân ngành Luật học	
5. Năng lực chuyên môn:	Lọc Hoá Dầu, Luật	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Giám đốc, Thành viên HĐQT		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2021 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc.
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1999 – 2001	Công ty phát triển khoáng sản 6	Trưởng ca, Xưởng phó và Xưởng trưởng
Từ 2001 – 2006	Công ty Liên doanh Khoáng sản Quốc tế Hải Tinh	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2006 – 2007	Công ty CP Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Long Sơn	Tổng Giám đốc

Từ 2007 – 2018	Công ty Cổ phần Dịch vụ – Vận tải Dầu khí Cửu Long	Giám đốc Chi nhánh Côn Sơn; Phó Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và UV HĐQT
Từ 2017 – 2019	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Phó Ban Kinh doanh
Từ 2017 – 2021	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc.
Từ 2021 – nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc.

8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của PVTrans	1.500.000	15%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	5.247.000 cổ phiếu	52,47%

9. Thông tin của những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Ông Lê Thanh Sơn là người đại diện vốn của PVTrans tại PTT.	PVTrans là cổ đông lớn và là công ty mẹ của PTT	5.247.000 cổ phiếu	52,47%

10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

	2021	2022
10.1. Thù lao, tiền lương	- Tiền lương: 436.800.000 đồng - Thù lao TV HĐQT: 0 đồng	- Tiền lương: 436.800.000 đồng - Thù lao TV HĐQT: 36.000.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))	Tiền thưởng: 178.522.000 đồng.	Tiền thưởng: 230.838.331 đồng

10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Lê Thanh Sơn

với:	
- Tổ chức phát hành	Không có
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Lê Thanh Sơn với:	
- Tổ chức phát hành: Không có.	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%: Không có	
11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có	
12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.	

3.1.3. Ông Đỗ Đức Hùng - Thành viên HĐQT

1. Tên:	Đỗ Đức Hùng	
2. Ngày sinh:	16/8/1980	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp - Học viện Tài chính	
5. Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/2020 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Thành viên HĐQT
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/2002 - 9/2003	Công ty Xây dựng số 3 Hà Nội - Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội.	Chuyên viên Kế toán
Từ 9/2003 - 4/2004	Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất - Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (Bộ Công Thương).	Kế toán tổng hợp
Từ 4/2004 - 4/2008	Chi nhánh miền Nam Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất.	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 05/2008 - 6/2010	Công ty CP Năng lượng tái tạo Châu Á.	Trưởng phòng Tài chính/GĐ Tài chính
Từ 06/2010 - 6/2011	Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng Anpha - COTEC GROUP.	Kế toán trưởng
Từ 06/2011 - 5/2012	Chi nhánh miền Nam Công ty CP Bảo dưỡng và Sửa chữa công trình Dầu khí.	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 05/2012 - 3/2013	Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí	Phó phòng Tài chính Kế toán

Từ 03/2013 - 10/2013	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Phụ trách Phòng Kế toán - Kế hoạch			
Từ 10/2013 - 7/2019	Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	Kế toán trưởng			
Từ 07/2019 - 09/2020	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	Trưởng ban Tài chính Kế toán			
Từ 09/2020 - Nay	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán			
Từ 09/2019 - Nay	Công ty CP Vận tải Nhật Việt	Thành viên HĐQT			
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:					
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của PVTrans	1.500.000 cổ phiếu	15%			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	5.247.000 cổ phiếu	52,47%			
9. Thông tin của những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:					
TT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Ông Đỗ Đức Hùng là Kế toán trưởng của PVTrans và là người đại diện vốn của PVTrans tại PTT.	PVTrans là cổ đông lớn và là công ty mẹ của PTT	5.247.000 cổ phiếu	52,47%
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:					
			2021	2022	
<i>10.1 Thù lao, tiền lương</i>			- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV HĐQT: 24.000.000 đồng	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV HĐQT: 36.000.000 đồng	
<i>10.2 Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao</i>			0 đồng	Tiền thưởng: 13.428.000 đồng	

động (số lượng, giá)...))		
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Đỗ Đức Hùng với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Đỗ Đức Hùng với:		
- Tổ chức phát hành: Không có.		
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%: Không có.		
11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có		
12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Ông Đỗ Đức Hùng đang hưởng thù lao thành viên HĐQT tại Công ty CP Vận tải Nhật Việt và nhận lương vị trí Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán tại Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans). <i>Phương án kiểm soát xung đột lợi ích:</i> Các Hợp đồng, giao dịch giữa PTT và ông Đỗ Đức Hùng/ Công ty CP Vận tải Nhật Việt/ Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí phải được ĐHCĐ/HĐQT chấp thuận, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.		

3.1.4. Ông Phạm Anh Hùng - Thành viên HĐQT độc lập

1. Tên:	Phạm Anh Hùng	
2. Ngày sinh:	14/12/1988	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	
5. Năng lực chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT độc lập		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2023 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Thành viên HĐQT độc lập
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011 – 9/2013	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Hà Nội.	Chuyên viên quan hệ khách hàng
2013 – 2014	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Hội sở.	Chuyên viên quan hệ khách hàng
2014 – 08/2016	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Hội sở.	Chuyên viên cao cấp, Trưởng bộ phận
08/2016 – 10/2020	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Hội sở.	Giám đốc quan hệ khách hàng

11/2022 – Nay	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.	Giám đốc kinh doanh – Vùng Kinh doanh Hà Nội khối khách hàng doanh nghiệp lớn
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan	0	0%
9. Thông tin của những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	2021	2022
10.1. Thù lao, tiền lương	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV HĐQT: 0 đồng	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV HĐQT: 0 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))	0 đồng	0 đồng
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Phạm Anh Hùng với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Phạm Anh Hùng với:		
- Tổ chức phát hành: Không có.		
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%: Không có.		
11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có		
12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.		

3.1.5. Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT

1. Tên:	Nguyễn Mạnh Hùng
---------	------------------

2. Ngày sinh:	04/03/1976	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Cử nhân ngân hàng; Thạc sỹ QTKD	
5. Năng lực chuyên môn:	Cử nhân ngân hàng; Thạc sỹ QTKD	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 4/2019 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Thành viên HĐQT
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1998 – 3/2003	Công ty TM Kỹ thuật và Đầu tư PETEC - Bộ Thương Mại	Chuyên viên kinh doanh
Từ 4/2003 – 6/2005	Ngân hàng VPBank	Nhân viên; Chuyên viên Phòng Nguồn vốn
Từ 06/2005 – 01/2006	Chi nhánh VPBank Cát Linh	Phó Phòng Kế toán giao dịch
Từ 02/2006 – 09/2007	Chi nhánh VPBank Giảng Võ	Trưởng phòng Kế toán Giao dịch
Từ 10/2007 – 04/2009	Ngân hàng VPBank.	Kiểm soát viên; Phó Phòng Nguồn vốn
Từ 05/2009 – 11/2011	Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu	Trưởng phòng Nguồn vốn
Từ 12/2011 – 02/05/2013	Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu	Phó Tổng Giám đốc
Từ 03/05/2013 – 04/2015	Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Nhân sự và đào tạo
Từ 05/2015 – 06/07/2015	Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu	Phó Tổng Giám đốc
Từ 07/07/2015 – 03/05/2017	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Phó Tổng Giám đốc
Từ 04/05/2017 – 06/2018	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự & Quản trị
Từ 07/2018 đến Nay	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Phó Tổng Giám đốc
Từ 03/2019 đến Nay	Công ty cổ phần Du lịch Kim Liên	Thành viên HĐQT.
Từ 06/2022 đến Nay	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ dầu khí Việt Nam	Thành viên HĐQT.
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu (GPBank)	1.000.000	10%			
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank)	1.000.000	10%			
9. Thông tin của những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:					
TT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Chức vụ tại TCPH	Số lượng cổ phần tại TCPH	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank).	Ông Nguyễn Mạnh Hùng là Phó Tổng Giám đốc tại GPBank.	GPBank là cổ đông lớn của PTT.	1.000.000	10%
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:					
			2021	2022	
10.1. Thù lao, tiền lương			- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV HĐQT: 24.000.000 đồng	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV HĐQT: 36.000.000 đồng	
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))			0 đồng	Tiền thưởng: 13.428.000 đồng	
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Nguyễn Mạnh Hùng với:					
- Tổ chức phát hành			Không có		
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%			Không có		
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Nguyễn Mạnh Hùng với:					
- Tổ chức phát hành			Không có		
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%			Không có		
11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có					
12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức					

phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

3.1.6. Ông Lưu Mạnh Thắng - Thành viên HĐQT

1. Tên:	Lưu Mạnh Thắng	
2. Ngày sinh:	07/10/1976	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Cử nhân khai thác máy tàu biển.	
5. Năng lực chuyên môn:	Cử nhân khai thác máy tàu biển.	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 9/2021 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Thành viên HĐQT
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1999 – 2005:	Công ty hợp tác lao động quốc tế phía Nam.	Thuyền viên
Từ 2005 – 2006:	Công ty Cổ phần Hàng hải.	Chuyên viên quản lý tàu
Từ 2006 – Nay:	Công ty TNHH MTV Vận tải biển Đông	Chuyên viên quản lý tàu; Phó phòng Kỹ thuật và Vật tư; Phó phòng tàu dầu; Trưởng phòng Kỹ thuật và an toàn tàu dầu.
Từ 2021 – Nay	Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Thành viên HĐQT.
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành những người có liên quan	0	0%

9. Thông tin của những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	2021	2022
10.1. Thù lao, tiền lương	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao HĐQT: 6.000.000 đồng	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao HĐQT: 36.000.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))	0 đồng	Tiền thưởng: 4.431.000 đồng
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Lưu Mạnh Thắng với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Lưu Mạnh Thắng với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có		
12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Ông Lưu Mạnh Thắng nhận lương tại Công ty TNHH MTV Vận tải biển Đông và nhận thù lao chức danh Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội. <i>Phương án kiểm soát xung đột lợi ích:</i> Các Hợp đồng, giao dịch giữa PTT và ông Lưu Mạnh Thắng/ Công ty TNHH MTV Vận tải biển Đông/ Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội phải được ĐHCĐ/HĐQT chấp thuận, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.		

3.2. Thành viên Ban Kiểm soát

3.2.1 Ông Lê Thiện Nhật - Trưởng Ban Kiểm soát

1. Tên:	Lê Thiện Nhật	
2. Ngày sinh:	29/11/1985	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Cử nhân Kinh tế	
5. Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Trưởng Ban Kiểm soát		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

Từ 4/2023 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Trưởng Ban Kiểm soát
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/2007 – 06/2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank	Trưởng bộ phận Tư vấn tài chính doanh nghiệp - Khối tư vấn
Từ 06/2012 – 06/2014	Trung tâm Tín dụng Doanh nghiệp Hội sở - Ngân hàng TMCP Á Châu	Chuyên viên phân tích tín dụng
Từ 07/2014 – 05/2017	Chi nhánh Châu Văn Liêm – Ngân hàng TMCP Á Châu	Giám đốc Quan hệ khách hàng
Từ 06/2017 – 09/2022	Công ty CP Chứng khoán KS	Giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp
Từ 10/2022 – Nay	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Phó Ban Kế hoạch Đầu tư
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của những người có liên quan	0	0%
9. Thông tin của những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	2021	2022
10.1. Thù lao, tiền lương	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao BKS: 0 đồng	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao BKS: 0 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))	0 đồng	Tiền thưởng: 0 đồng.
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Lê Thiện Nhật với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	

10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Lê Thiện Nhật với:

- Tổ chức phát hành	Không có
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có
11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có	
12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Ông Lê Thiện Nhật nhận lương chức vụ Phó Ban kế hoạch Đầu tư tại Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans). <i>Phương án kiểm soát xung đột lợi ích:</i> Các Hợp đồng, giao dịch giữa PTT và ông Lê Thiện Nhật/ Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí phải được ĐHCĐ/HĐQT chấp thuận, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.	

3.2.2 Bà Lê Hải Yến – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Tên:	Lê Hải Yến	
2. Ngày sinh:	01/6/1973	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Cử nhân Kế toán	
5. Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Kế toán	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên BKS		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 4/2018 – nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Thành viên BKS
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1994 – 05/2000	Công ty Phân đạm và hóa chất Hà Bắc	Kế toán ngân hàng
Từ 06/2000 – 06/2003	Công ty CP Phát hành báo Ba Sao	Kế toán trưởng
Từ 04/2005 – 04/2009	Công ty TNHH MTV lắp máy và Xây dựng Vinashin.	Trưởng phòng phụ trách kế toán
Từ 05/2009 – 04/2010	Công ty TNHH NN MTV Thương mại và XNK Viettel.	Kế toán chi phí
Từ 05/2010 – 04/2023	Công ty TNHH Sellan Gas.	Kế toán trưởng
Từ 04/2023 – Nay	Công ty TNHH Vận tải Dầu khí Việt Mỹ	Kế toán trưởng
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành những người có liên quan	0	0%
9. Thông tin của những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	2021	2022
10.1. Thù lao, tiền lương	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV BKS: 12.000.000 đồng	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV BKS: 18.000.000 đồng
10.2. Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))	0 đồng	Tiền thưởng: 2.686.000 đồng
10.3. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bà Lê Hải Yến với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
10.4. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của bà Lê Hải Yến với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có		
12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Bà Lê Hải Yến có lương chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Vận tải Dầu khí Việt Mỹ (ngành nghề kinh doanh chính: vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; địa bàn hoạt động: nội địa và quốc tế). <i>Phương án kiểm soát xung đột lợi ích:</i> Các Hợp đồng, giao dịch giữa PTT và bà Lê Hải Yến/ Công ty TNHH Vận tải Dầu khí Việt Mỹ phải được ĐHCĐ/HĐQT chấp thuận, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.		

3.2.3 Ông Đỗ Như Tiến – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Tên:	Đỗ Như Tiến
2. Ngày sinh:	10/12/1990
3. Quốc tịch:	Việt Nam

4. Trình độ học vấn:	Thạc sĩ	
5. Năng lực chuyên môn:	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên BKS		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2022 – 4/2023	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Trưởng BKS
Từ 4/2023 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Thành viên BKS
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2013 – 05/2015	Ngân hàng SeABank	Chuyên viên tín dụng
Từ 10/2015 – 06/2016	Ngân hàng NCB	Chuyên viên tín dụng
Từ 06/2016 – 02/2022	Phòng Tài chính Kế toán – Chi nhánh Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam – Công Ty Điều Hành Dầu Khí Phú Quốc.	Chuyên viên
Từ 03/2022 – Nay	Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Khí	Phó phòng
Từ 06/2022 – Nay	Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Thành viên Ban kiểm soát
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành những người có liên quan	0	0%
9. Thông tin của những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	2021	2022
10.1 Thù lao, tiền lương	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV BKS: 0 đồng	- Tiền lương: 0 đồng - Thù lao TV BKS: 0 đồng
10.2 Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))	0 đồng	0 đồng

10.3 Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Đỗ Như Tiến với:

- Tổ chức phát hành	Không có
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có

10.4 Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Đỗ Như Tiến với:

- Tổ chức phát hành	Không có
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có

11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có

12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Ông Đỗ Như Tiến hiện nhận lương chức vụ Phó phòng – Ban kiểm toán nội bộ tại Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí và nhận thù lao thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.

Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các Hợp đồng, giao dịch giữa PTT và ông Đỗ Như Tiến/ Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí/ Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương phải được ĐHCĐ/HĐQT chấp thuận, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

3.3. Ban Giám đốc

3.3.1. Ông Lê Thanh Sơn - Giám đốc

Đã trình bày tại Mục VI.3.1.1.

3.3.2. Ông Bùi Hữu Cơ - Phó Giám đốc

1. Tên:	Bùi Hữu Cơ	
2. Ngày sinh:	12/9/1970	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Kỹ sư máy TT, cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ QTKD	
5. Năng lực chuyên môn:	Kỹ sư máy TT, cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ QTKD	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc		
	Thời gian	Đơn vị công tác
	Từ 4/2018 – 7/2020	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
	Từ 7/2020 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
		Chức vụ
		Thành viên HĐQT
		Phó Giám đốc
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1992 – 12/2001	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC Marine Vũng Tàu)	Sỹ quan máy/Máy trưởng
Từ 12/2001 – 09/2006	Phòng Kinh tế Kế hoạch-Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC Hà Nội)	Cán bộ
Từ 09/2006 – 09/2008	Ban Quản lý rủi ro& Bồi thường - Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI)	Phó Giám đốc
Từ 09/2008 – 02/2010	Công ty TNHH MTV Vận tải Dầu khí Hà Nội	Phó giám đốc
Từ 02/2010 – 07/2017	Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội	Giám đốc
Từ 07 – 12/2017	TCT CP Vận tải Dầu khí	Phó ban Kinh doanh
Từ 12/2017 – 04/2018	TCT CP Vận tải Dầu khí	Phó ban Kế hoạch Đầu tư
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành những người có liên quan	0	0%
9. Thông tin của những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	2021	2022
10.1 Thù lao, tiền lương	- Tiền lương: 393.120.000 đồng	- Tiền lương: 393.120.000 đồng
10.2 Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))	Tiền thưởng: 162.835.000 đồng	Tiền thưởng: 191.524.001 đồng
10.3 Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Bùi Hữu cơ với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
10.4 Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Bùi Hữu cơ với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	

- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có
11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có	
12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.	

3.3.3. Ông Vũ Hoài Nam - Phó Giám đốc

1. Tên:	Vũ Hoài Nam	
2. Ngày sinh:	21/12/1977	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh	
5. Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Giám đốc		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2022 – 4/2023	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Phó Giám đốc
Từ 4/2023 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại TP.HCM
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001 – 2005	Công ty Dịch Vụ Hàng Không Sân Bay Tân Sơn Nhất (SASCO)	Nhân viên kinh doanh
Từ 2006 – 2009	Công ty Du Lịch Vietravel	Nhân viên kinh doanh
Từ 5/2009 – 10/2011	Công ty CP Dịch vụ - Vận Tải Dầu Khí Cửu Long.	Nhân viên
Từ 11/2011 – 5/2015	Chi nhánh Côn Sơn – Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.	Phó Giám đốc
Từ 6/2015 – 7/2016	Chi nhánh Côn Sơn – Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.	Giám đốc
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành những người có liên quan	0	0%
9. Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		
	2021	2022
10.1 Thù lao, tiền lương	- Tiền lương: 373.706.664 đồng	- Tiền lương: 373.706.664 đồng
10.2 Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))	Tiền thưởng: 147.433.022 đồng	Tiền thưởng: 209.733.859 đồng
10.3 Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Vũ Hoài Nam với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
10.4 Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Vũ Hoài Nam với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có		
12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.		

3.4. Kế toán trưởng – Ông Nguyễn Đình Chính

1. Tên:	Nguyễn Đình Chính	
2. Ngày sinh:	10/12/1980	
3. Quốc tịch:	Việt Nam	
4. Trình độ học vấn:	Thạc sỹ	
5. Năng lực chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán, Thạc sỹ Tài chính ngân hàng	
6. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/2019 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.	Kế toán trưởng
7. Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các Tổ chức khác:		

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2002 – 07/2004	Phòng Tài vụ Công ty Khóa Minh Khai – TCT Cơ khí Xây dựng	Chuyên viên
Từ 08/2004 – 03/2005	Ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 203 – Công ty Sông Đà 2	Chuyên viên
Từ 04/2005 – 06/2005	Phòng Tài chính kế toán Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 12 (LICOGI 12)	Chuyên viên
Từ 07/2005–12/2008	Phòng Tài chính kế toán Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 1 (NEDI.1) - Công ty Điện lực 1	Chuyên viên, kế toán tổng hợp
Từ 01/2009 – 02/2009	Phòng Tài chính kế toán Công ty CP thủy điện Nho Quế 1 – Công ty Điện lực 1	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng
Từ 02/2009 – 04/2010	Phòng Tín dụng Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà	Chuyên viên
Từ 4/2010 – 003/2012	Tổ Tín dụng doanh nghiệp - Phòng Tín dụng Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà	Tổ trưởng
Từ 03/2012– 11/2013	Phòng Tín dụng Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà	Phó trưởng phòng
Từ 11/2013 – 01/2014	Phòng Tín dụng và Đầu tư - Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà	Phó trưởng phòng, phụ trách Phòng
Từ 01/2014 – 03/2016	Phòng Tín dụng doanh nghiệp Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà	Trưởng phòng
Từ T3/2016 – 9/2016	Ban Kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần Sông Đà 3	Chuyên viên
Từ 10/2016 – 10/2017	Xí nghiệp Sông Đà 2.06 - Công ty cổ phần Sông Đà 2	Kế toán trưởng
Từ 04/2018 – 05/2019	- Công ty CP thủy điện Pắc Ma - Công ty CP Tập đoàn Hưng Hải	- Phó phòng Tài chính kế toán - Chuyên viên Ban Tài chính kế toán
8. Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: Không có		
	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của người đại diện theo ủy quyền	0	0%
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành những người có liên quan	0	0%
9. Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có		
10. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:		

	2021	2022
10.1 Thù lao, tiền lương	- Tiền lương: 279.080.000 đồng	- Tiền lương: 308.054.924 đồng
10.2 Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá)...))	Tiền thưởng: 108.660.000 đồng	Tiền thưởng: 171.688.000 đồng
10.3 Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Nguyễn Đình Chính với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
10.4 Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan của ông Nguyễn Đình Chính với:		
- Tổ chức phát hành	Không có	
- Công ty con/Công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50%	Không có	
11. Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có		
12. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có		

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

7.000.000 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

70.000.000.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến

10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/08/2023 của Công ty, nguyên tắc xác định giá cổ phiếu được xác định dựa trên giá trị sổ sách và giá thị trường của cổ phiếu PTT. Cụ thể như sau:

➤ Giá trị sổ sách:

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Book Value/BV) CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương:

BV = Nguồn vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

▪ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022:

$BV = 121.265.103.319 / 10.000.000 = 12.126,5$ đồng/cổ phần.

(Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của PTT).

➤ Giá trị thị trường:

- Giá giao dịch bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu PTT tại Upcom từ ngày 13/06/2023 đến 24/07/2023 là 11.030 đồng/cổ phần.

Hiện tại, Công ty đang tiếp tục đánh giá dựa trên giá trị sổ sách và giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm gần nhất của cổ phiếu PTT, cụ thể như sau:

▪ Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2023:

$BV = 129.678.428.708 / 10.000.000 = 12.967,8$ đồng/cổ phần.

(Theo Báo cáo tài chính quý 3 năm 2023 của PTT).

- Giá giao dịch bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu PTT tại Upcom (từ ngày 22/09/2023 đến 02/11/2023) là 8.787 đồng/cổ phần.

Ngoài ra, Công ty cũng đánh giá thêm mức độ pha loãng cổ phần sau khi phát hành, cụ thể như sau:

➤ **Mức độ pha loãng cổ phiếu:**

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau đây:

$$P = \frac{Pt - 1 + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

P: là giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng);

Pt-1: là giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu trước khi bị pha loãng) – Giá định: 11.000 đồng/cổ phiếu;

I: là tỷ lệ vốn tăng, $I = 10:7$ (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu PTT tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua, và cứ 10 quyền mua sẽ được mua 07 cổ phiếu phát hành thêm),

PR: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán mới – 10.000 đồng/cổ phần.

$$P = (11.000 + 70\% \times 10.000) / (1 + 70\%) = 10.588 \text{ (đồng)}.$$

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành thêm được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện quyền là 10:07 (Theo đó, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được quyền mua 07 cổ phiếu phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.)

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do quy định phân phối (nếu có) và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện phân phối theo tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu).

Việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp.

Số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu do nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, căn cứ theo Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Trường hợp giá phát hành cao hơn giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền:

Trường hợp giá phát hành của cổ phiếu PTT cao hơn giá tham chiếu trên sàn tại ngày giao dịch không hưởng quyền (bao gồm cả trường hợp giá tham chiếu của cổ phiếu PTT tại ngày giao dịch không hưởng quyền thấp hơn mệnh giá cổ phiếu – giá định là 9.000 đồng/cổ phiếu), theo quy chế giao dịch của UPCOM, giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không điều chỉnh sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có).

8. Đăng ký mua cổ phiếu

➤ ***Thời gian đăng ký mua cổ phiếu***

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực, tổ chức phát hành sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời, công bố ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và thời gian, địa điểm thực hiện quyền.

Các cổ đông hiện hữu đăng ký thực hiện quyền hoặc chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phòng tòa trong vòng tối thiểu 20 ngày theo quy định của pháp luật.

➤ ***Số lượng cổ phiếu đăng ký mua và số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu***

Là số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được quyền mua theo tỷ lệ thực hiện quyền đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ thông qua ngày 21/08/2023.

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu.

➤ ***Phương thức thanh toán***

Các cổ đông hiện tại đăng ký thực hiện quyền hoặc chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phòng tòa trong vòng tối thiểu 20 ngày theo quy định của pháp luật.

Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại thành viên lưu ký. Số tiền mua cổ phiếu sẽ được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam tổng hợp và chuyển về Tài khoản phong tỏa của Công ty theo quy định;

Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông đăng ký tại CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương (Địa chỉ: Tầng 6 - Tòa nhà Việt Á - Số 9 phố Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội) trong thời hạn phân phối tiền mua cổ phiếu được nộp vào Tài khoản phong tỏa.

➤ ***Chuyển giao cổ phiếu***

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng

khoản sẽ nhận được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại **CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương** (Địa chỉ: Tầng 6 - Tòa nhà Việt Á - Số 9 phố Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội), hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

➤ **Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết:**

Giao Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định phân phối số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không được các cổ đông đăng ký mua/từ chối quyền ưu tiên mua với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu không chào bán hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Đồng thời, Hội đồng quản trị khi thực hiện phân phối tiếp sẽ tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 (Nghị quyết HĐQT số 25/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 26/10/2023 thông qua phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết).

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực	T
2	Công bố thông tin về đợt chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng	T đến T+7
3	Xác định ngày chốt Danh sách sở hữu cuối cùng, lập và cung cấp danh sách sở hữu cuối cùng	T+8 đến T+21
4	Phối hợp cùng VSDC, BVSC phân bổ và thông báo quyền mua đến các cổ đông	T+22 đến T+29
5	Đăng ký thực hiện quyền, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần vào Tài khoản phong tỏa (*)	T+30 đến T+51
6	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có)	T+52 đến T+62
7	Xử lý cổ phần không bán hết	T+63 đến T+67
8	Báo cáo kết quả chào bán gửi UBCKNN	T+68
9	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	T+70

Ghi chú: T = ngày thường.

(*): Công ty đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày.

Lộ trình thực tế có thể thay đổi theo nhu cầu thực tế của PTT, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số cổ phiếu lẻ phát sinh do quy định phân phối (nếu có) và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, căn cứ theo Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào Tài khoản phong tỏa của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương như sau:

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCOMBANK)
- Số hiệu tài khoản: 108001791245
- Tên tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc tăng vốn điều lệ.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phiếu được bán cho nhà đầu tư không đạt tối thiểu 70% tổng số cổ phiếu phát hành thêm của đợt chào bán. Cụ thể, số lượng cổ phiếu phát hành tối thiểu đảm bảo 4.900.000 cổ phiếu.

Trong trường hợp đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 28, Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ thực hiện công bố việc hủy bỏ trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ. Quá thời hạn thanh toán, Công ty sẽ thanh toán khoản tiền đã nộp của nhà đầu tư và khoản lãi cho số ngày quá hạn với mức lãi suất bằng lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 01 (một) tháng được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

Phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho cổ đông, nhà đầu tư: Đối với các cổ đông đã nộp tiền mua cổ phần qua các thành viên lưu ký, Công ty sẽ phối hợp với VSDC và các thành viên lưu ký để hoàn trả tiền đã nộp cho các cổ đông. Đối với các cổ đông chưa lưu ký, nhà đầu tư mua cổ phần

nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản phong tỏa, Công ty sẽ hoàn trả tiền trực tiếp cho các cổ đông, nhà đầu tư. Công ty sẽ chịu toàn bộ phí chuyển khoản (nếu có).

14. Biện pháp bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ Nghị quyết HĐQT Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 18/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 08/09/2023, HĐQT đã thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài như sau:

- Các cổ đông của Công ty được hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm không thực hiện chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ;

- Trong trường hợp khi thực hiện Phương án phát hành tăng vốn điều lệ có phát sinh cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, HĐQT Công ty không phân phối số cổ phiếu này cho nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ.

15. Các loại thuế có liên quan

➤ Thuế Giá trị gia tăng:

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, hiện tại, Công ty đang áp dụng mức Thuế Giá trị gia tăng là 08% theo quy định của pháp luật.

➤ Thuế Thu nhập Doanh nghiệp:

Căn cứ (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013; (2) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp; (3) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014; (4) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014; (5) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính; (6) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ tài chính; (7) Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý thuế và nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế, Thuế Thu nhập Doanh nghiệp của Công ty được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng là 20%.

➤ **Các loại thuế khác:**

Đối với nhà đầu tư cá nhân:

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu Thuế Thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

+ Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

+ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất Thuế Thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”.

- Thu nhập từ cổ tức: Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của các cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt, Thuế Thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất Thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất Thuế TNDN sẽ là 20%).

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

16. Thông tin về các cam kết

- Công ty cam kết đảm bảo tuân thủ quy định theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

- Ngay sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương cam kết:

- + Thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- + Nộp hồ sơ và thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế chào bán ra công chúng theo quy định tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- + Nộp hồ sơ và thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế chào bán ra công chúng tại hệ thống giao dịch Upcom của HNX.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Đợt chào bán được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/08/2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 17/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 08/09/2023 thông qua việc triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và các tài liệu khác liên quan. Theo đó, tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là 70.000.000.000 đồng và mục đích của đợt chào bán này là để bổ sung vốn mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT.

2. Phương án khả thi

2.1. Giới thiệu

Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là 70.000.000.000 đồng. Công ty dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để bổ sung vốn mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT. Thông tin cụ thể như sau:

- Tên Phương án: Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023 (Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023) đã phê duyệt một số nội dung, trong đó có 2 nội dung:
 - **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:** thông qua việc đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT.
 - **Phương án mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT:** Theo đó, trọng tải của tàu dự kiến mua là khoảng 13.000 DWT và đồng thời, ĐHĐCĐ cũng đã giao cho Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh phương án (nếu có), phê duyệt kế hoạch mua tàu, phê duyệt kết quả lựa chọn mua tàu, phê duyệt quyết toán phương án,

lựa chọn hình thức khai thác tàu. Căn cứ nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 21/04/2023 về việc phê duyệt Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT.

Tuy nhiên, nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa phương án mua tàu và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 phê duyệt (như đã nêu ở trên), HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 21/08/2023 thông qua việc điều chỉnh phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT. Theo đó, loại tàu dự kiến mua sẽ có trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT (thay vì khoảng 13.000 DWT mà ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã thông qua). Nghị quyết này đã được HĐQT báo cáo với ĐHĐCĐ tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/08/2023. Đồng thời, trong phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán mà ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 đã thông qua, toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán dùng để mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT.

- Mục tiêu: Góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
- Tổng mức mua tàu: không vượt quá 10.535.000 USD, đã bao gồm các loại thuế, lệ phí, chi phí khảo sát/giám định/giao nhận tàu, chi phí kiểm toán, quyết toán phương án mua và chi phí dự phòng khác (nếu có).
- Cơ cấu nguồn vốn: Vốn vay chiếm tối đa 65% giá mua tàu, còn lại là vốn chủ sở hữu.
- Hình thức mua: Trực tiếp mua tàu đã qua sử dụng.
- Loại tàu: Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT.
- Tuổi tàu: Công ty mua tàu và sẽ treo cờ nước ngoài, không nhập khẩu tàu về Việt Nam. Công ty mua tàu phù hợp với nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán đóng mới tàu biển.
- Nơi đóng tàu: Nhật Bản/Hàn Quốc.
- Thời điểm mua tàu dự kiến: Quý I – II năm 2024.

2.2. Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư (TMĐT) tàu không vượt quá 10.535.000 USD. Tàu dự kiến đầu tư sẽ treo cờ nước ngoài và không làm thủ tục nhập khẩu, trong trường hợp có điều kiện để làm thủ tục nhập khẩu thì TMĐT của phương án cũng chỉ trong mức kế hoạch đã được phê duyệt. Tổng mức đầu tư như sau:

Nội dung	Số tiền	
	USD	VND
Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước ballast, thuế, phí nếu có)	10.200.000	244.800.000.000
Chi phí khảo sát, giám định tàu và giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán dự án đầu tư...	285.000	6.840.000.000
Chi phí dự phòng (phát sinh giao nhận tàu, thay đổi địa điểm nhận tàu, giá mua tàu...)	50.000	1.200.000.000
Tổng mức đầu tư (*)	10.535.000	252.840.000.000

Nguồn: PTT

(*) Tổng mức đầu tư của phương án tính theo USD là 10.535.000 USD, tương ứng với 252.840.000.000 (theo tỷ giá giả định là 24.000 VNĐ/USD), làm tròn là 253.000.000.000 đồng.

2.3. Nguồn vốn và cơ cấu đầu tư

Nội dung	Thành tiền	
	USD	VNĐ
<i>Tỷ giá 1 USD = 24.000 VNĐ</i>		
Tổng mức đầu tư	10.535.000	252.840.000.000
<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>4.250.000</i>	<i>102.000.000.000</i>
<i>Vốn vay ngân hàng</i>	<i>6.285.000</i>	<i>150.840.000.000</i>

Nguồn: PTT

Chú giải:

- Cơ cấu nguồn vốn trên được tính trên cơ sở vốn vay tối thiểu $\approx 60\%$ tổng mức đầu tư. Nguồn vốn còn lại là vốn chủ sở hữu.

- Tỷ giá lựa chọn để tính toán: 24.000 VNĐ/USD, được xác định trên cơ sở tỷ giá bán USD của Ngân hàng Vietcombank cập nhật tại ngày 20/03/2023 (23.750 VNĐ/USD) và biến động tỷ giá là khoảng +1%.

2.3.1 Nguồn vốn chủ sở hữu

Trong năm 2023: Công ty sẽ thực hiện phương án tăng vốn điều lệ thêm dự kiến 70.000.000.000 đồng.

Ngoài dòng tiền từ tăng vốn, Công ty lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu lũy kế còn lại đến thời điểm đầu tư và tùy theo khả năng tài chính, thị trường mua bán và khai thác tàu tại thời điểm đầu tư, Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương sẽ lựa chọn size, chủng loại tàu đầu tư cho phù hợp với dòng tiền của Công ty.

2.3.2 Nguồn vốn vay của phương án

Tại thời điểm xây dựng Phương án mua 01 tàu chở dầu/hóa chất, Công ty đã làm việc với một số ngân hàng để đề nghị vay vốn tài trợ cho Phương án mua tàu. Sau một thời gian làm việc, Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Tây Sài Gòn đã gửi bản chào sơ bộ đồng ý về nguyên tắc tài trợ. Trên cơ sở bản chào này, Công ty tính toán chi phí lãi vay bình quân dự kiến là 10%/năm (đã tính toán trong trường hợp lãi suất biến động tăng) để làm cơ sở tính toán hiệu quả phương án mua tàu và đã được ĐHCĐ, HĐQT Công ty phê duyệt Phương án mua tàu 01 tàu chở dầu/hóa chất. Tuy nhiên, đến nay bản chào của Vietcombank đã hết hiệu lực. Công ty đang làm việc với các ngân hàng để lựa chọn được phương án vay vốn với chi phí vay vốn thấp và điều kiện tín dụng tốt nhất khi thực hiện mua tàu chở dầu/hóa chất.

2.4. Kế hoạch khai thác

- Thị trường mục tiêu chính của phương án: Thị trường quốc tế tại các tuyến gần khu vực nhận giao tàu hoặc các tuyến Vùng Vịnh/ Đông Nam Á/Trung Đông/Biển Đò/Châu Âu.
- Phương án khai thác: Linh hoạt theo hướng ưu tiên cho thuê định hạn quốc tế hoặc tham gia POOL để đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh của phương án.

2.5. Hiệu quả kinh tế

- Một số chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Các chỉ số tài chính của Phương án
Tổng mức đầu tư	USD	10.535.000
Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước ballast, các loại thuế, phí nếu có)	USD	10.200.000
Suất sinh lời nội tại của phương án (IRR)	%	9,93%
Hiện giá dòng ngân lưu thuần của phương án (NPV)	USD	52.856
Thời hạn hoàn vốn của phương án		12 năm
Suất sinh lời của chủ đầu tư (ROE)	%	10,53%
Hiện giá dòng ngân lưu thuần chủ đầu tư (NPV)	USD	180.674

Nguồn: PTT

- Doanh thu dự kiến 5 năm đến từ việc khai thác tàu mua mới:

Doanh thu dự kiến giai đoạn 2024 – 2028

Doanh thu (dự kiến)	Năm 2024 (9 tháng)	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
USD	3.512.550	4.070.134	3.253.495	3.041.894	2.843.258
VND (*)	82.544.925.000	95.648.149.000	76.457.138.375	71.484.503.125	66.816.551.250

Nguồn: PTT

Ghi chú:

- Số liệu doanh thu dự kiến năm 2024 được tính trên cơ sở thời gian tàu được đưa vào khai thác từ Quý 2 năm 2024.
- (*) Giá trị quy đổi ra VND được tạm tính từ tỷ giá quy đổi là 23.500 VND/USD.

2.6. Thời gian thực hiện

Thời gian dự kiến triển khai đầu tư trong Quý I – II/2024.

3. Thông tin về tình hình triển khai phương án mua tàu**3.1. Phê duyệt và triển khai phương án mua tàu**

- Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023 đã phê duyệt Phương án mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT, đồng thời giao cho Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh phương án (nếu có), phê duyệt kế hoạch mua tàu, phê duyệt kết quả lựa chọn mua tàu, phê duyệt quyết toán phương án, lựa chọn hình thức khai thác tàu.

- Ngày 21/04/2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 11/NQ-VTDKĐD-HĐQT về việc Phê duyệt Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT.

- Ngày 21/08/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-VTDKĐD-HĐQT thông qua việc điều chỉnh phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000 DWT. Theo đó, loại tàu dự kiến mua sẽ có trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT (thay vì 13.000 DWT mà ĐHCĐ thường niên 2023 đã thông qua). Hội đồng quản trị Công ty cũng đã báo cáo nội dung nêu trên với ĐCĐCĐ tại phiên họp bất thường ngày 21/08/2023. Đồng thời, ĐHCĐ bất thường năm 2023 cũng đã thông qua phương án sử dụng vốn là dùng toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để bổ sung vốn mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 10.000 DWT – 25.000 DWT.

- Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương đang làm việc với các ngân hàng để lựa chọn Ngân hàng tài trợ với chi phí phù hợp.

3.2. Tình hình thu xếp vốn

Công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành
Vốn tự có từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đã sẵn sàng
Vốn huy động từ ngân hàng	Dự kiến trong Quý IV/2023 – Quý I/2024
Nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu ra công chúng	Dự kiến trong Quý IV/2023 – Quý I/2024

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán

Khoản mục	Số lượng cổ phiếu phát hành (CP)	Giá chào bán (đồng/cổ phần)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	7.000.000	10.000	70.000.000.000

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/8/2023 và Nghị quyết HĐQT số 26/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 26/10/2023 về việc thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán, phương án sử dụng vốn của Công ty dự kiến như sau:

Mục đích sử dụng vốn	Số tiền giải ngân dự kiến (đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến
Bổ sung vốn mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT.	70.000.000.000	Trong Quý I II/2024

Các thông số kỹ thuật của tàu dự kiến cơ bản như sau:

STT	Nội dung	Thông số
1	Trọng tải tàu (Ship size)	Khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT
2	Nơi đóng (Where built)	Nhật Bản/Hàn Quốc
3	Đăng kiểm (Class)	IACS
4	Loại tàu (Type of vessel)	Dầu/Hóa chất (Oil/Chemical tanker)
5	Số kết hàng (Number of cargo tanks (include slop))	Tối thiểu 12 kết (Min 12 tanks)
6	IMO Class	IMO 2, IMO 3

Ghi chú:

- Việc đánh giá lựa chọn sẽ dựa trên các tiêu chí và yêu cầu của từng hạng mục nêu trên;
- Không đánh giá lựa chọn mua những tàu/chủ tàu nằm trong danh sách cấm vận (sanction list) và/hoặc không được các IG Club chấp nhận làm thành viên (member) và/hoặc có lịch sử tham gia vận chuyển hàng cho các thực thể, tổ chức nằm trong danh sách cấm vận, trừng phạt của CP Việt Nam, Anh, Mỹ, EU và/hoặc LHQ;
- Không đánh giá những tàu có lịch sử khai thác xấu, gặp tai nạn, sự cố nghiêm trọng như đâm va, mắc cạn, cháy nổ, hư hỏng nặng cấu trúc kết cấu, thân vỏ hay kết hàng hoặc các tàu có sự

có nghiêm trọng/lập lại liên quan đến hệ thống máy chính, hộp số, máy đèn, hệ trục, hệ thống làm hàng.

Chi tiết nhu cầu và nguồn tài trợ vốn của PTT:

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền	Thời điểm giải ngân dự kiến	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền dự kiến (VNĐ)
Mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT - 25.000 DWT.	10.535.000 USD, tương đương khoảng 253 tỷ đồng ^(*)	Quý I-II/2024	1. Nguồn vốn thu được từ chào bán thêm cổ phiếu	70.000.000.000
			2. Nguồn vốn khác (Vốn vay ngân hàng, vốn chủ sở hữu...)	183.000.000.000
TỔNG CỘNG				253.000.000.000

Nguồn: PTT

() Tỷ giá lựa chọn để tính toán: 24.000 VNĐ/USD, được xác định trên cơ sở tỷ giá bán USD của Ngân hàng Vietcombank cập nhật tại ngày 20/03/2023 (23.750 VNĐ/USD) và biến động tỷ giá là khoảng +1%. Số tiền bằng VNĐ (đồng) có thể thay đổi tùy theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm giải ngân, tuy nhiên vẫn đảm bảo tổng mức đầu tư mua tàu tính theo đồng USD không vượt quá 10.535.000 USD.*

Đối tác dự kiến ký hợp đồng mua tàu: khi thực hiện lựa chọn mua tàu, Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương sẽ áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh theo đúng quy định của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định 86/2020/NĐ-CP ngày 23/07/2020 về đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển; từ đó Công ty sẽ chọn ra đơn vị cung cấp đáp ứng các điều kiện của Công ty trên cơ sở tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Do đó, đối tác bán tàu dự kiến sẽ có sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và tiến hành các thủ tục chào hàng cạnh tranh để mua tàu.

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là: 70% tổng số cổ phiếu của đợt chào bán. Căn cứ tình hình cụ thể của Công ty và số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành, ĐHĐCĐ giao HĐQT triển khai việc sử dụng vốn theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc đợt chào bán, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo dự kiến, Hội đồng quản trị Công ty sẽ sử dụng các công cụ tài chính hợp pháp khác, bao gồm và không giới hạn ở các công cụ vốn chủ hoặc vốn nợ để thu xếp đủ nguồn vốn thực hiện mua 01 tàu chở dầu/hóa chất như đã được ĐHĐCĐ thông qua.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7105 0000 Fax: (84-24) 6288 5678

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Tầng 1, 4 và 7 Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

Ý kiến của Tổ chức Tư vấn về đợt chào bán:

Căn cứ theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty dự kiến sẽ chào bán cho cổ đông hiện hữu 70.000.000 cổ phiếu theo tỷ lệ 10:07 với mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023, giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2022 của Công ty là **12.126 đồng/cổ phiếu** và giá giao dịch bình quân của cổ phiếu PTT trong 30 phiên gần nhất (tại thời điểm xây dựng phương án phát hành đề trình ĐHĐCĐ) từ ngày 13/06/2023 đến 24/07/2023 là: **11.030 đồng/cổ phiếu**. Đến thời điểm hiện tại, giá giao dịch bình quân 30 phiên của cổ phiếu PTT (từ ngày 22/09/2023 đến ngày 02/11/2023) là **8.787 đồng/cổ phần** và giá trị sổ sách tại ngày 30/09/2023 là **12.967,8 đồng/cổ phần**. Mặc dù hiện tại giá giao dịch bình quân 30 phiên của cổ phiếu PTT thấp hơn mệnh giá, nhưng với kết quả kinh doanh khá tích cực của năm 2022 và kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023 của PTT (doanh thu đạt 76,4% và lợi nhuận sau thuế đạt 92,6% kế hoạch cả năm 2023) cùng với tình hình hoạt động kinh doanh khá tốt của Công ty ở quý IV năm 2023, chúng tôi cho rằng PTT có khả năng thành công trong đợt chào bán này.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (Đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 30/09/2021);
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:
 - 2.1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023;
 - 2.2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/08/2023 thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng vốn, việc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị:
 - 3.1. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 11/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 21/04/2023 về việc Phê duyệt Phương án mua tài chõ dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT;
 - 3.2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 16/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 21/08/2023 về việc điều chỉnh Phương án mua tàu chõ dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT;
 - 3.3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 17/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 08/09/2023 thông qua việc triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty từ 100 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng;
 - 3.4. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 18/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 08/09/2023 thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài;
 - 3.5. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 19/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 08/09/2023 về việc thông qua cam kết lưu ký, giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm;
 - 3.6. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 20/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 08/09/2023 về việc thông qua phương án bù đắp phần thiếu hụt dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện phương án mua 01 tàu chõ dầu/hoá chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT;
 - 3.7. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 25/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 26/10/2023 về việc phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết;

- 3.8. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 26/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 26/10/2023 về việc phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán;
- 3.9. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương số 27/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 06/11/2023 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
4. Điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;
5. Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương:
 - 5.1. Báo cáo tài chính năm 2021 và 2022 đã được kiểm toán;
 - 5.2. Báo cáo tài chính quyết toán Quý III/2023 của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



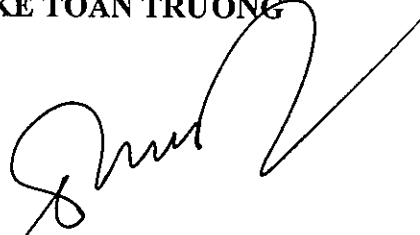
Lê Mạnh Tuấn

GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Sơn

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Đình Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhữ Đình Hòa

